UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH, NGHỀ: MAY THỜI TRANG
MÃ NGÀNH, NGHỀ: 5540205
TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP

Ban hành kèm theo Quyết định số ……/QĐ-CĐKT ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum

Kon Tum, năm 2024

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: May thời trang. Tiếng Anh: Fashion Apparel

Mã ngành, nghề: 5540205

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp trung học cơ sở và tương đương trở lên.

Thời gian đào tạo: 2 năm.

A. GIỚI THIỆU CHUNG CHƯƠNG TRÌNH/MÔ TẢ NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO

- May thời trang trình độ trung cấp là ngành, nghề mà người hành nghề thực hiện các công việc thiết kế, cắt, may các kiểu sản phẩm may từ cơ bản đến phức tạp, những sản phẩm áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo Jacket, thực hiện chuyên sâu ở lĩnh vực tư vấn, thiết kế và may các sản phẩm thời trang đơn chiếc theo đơn đặt hàng tại các cửa hàng may đo hoặc sản xuất hàng loạt số lượng lớn trong các công ty may sản phẩm thời trang, đáp ứng yêu cầu bậc 4 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

- Người hành nghề May thời trang thực hiện tại các cửa hàng may đo thời trang, các cơ sở may vừa và nhỏ, các công ty, xí nghiệp may các sản phẩm thời trang…

- Người học nghề May thời trang cần phải có sức khỏe tốt, có đạo đức nghề nghiệp, có kiến thức về chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng được vị trí công việc, có kiến thức về mĩ thuật và sở thích thẩm mĩ, có khả năng giao tiếp tốt để tư vấn thời trang cho khách hàng, tư vấn về nghề.

B. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

I. Mục tiêu chung

Đào tạo người lao động có kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp trình độ trung cấp, ngành, nghề May thời trang theo Luật Giáo dục nghề nghiệp; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe phù hợp với nghề nghiệp nhằm tạo điều kiện cho người lao động có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, tham gia lao động trong và ngoài nước hoặc tiếp tục học tập nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng; bảo đảm liên thông giữa các cấp trình độ; phù hợp với thực tiễn thiết bị, công nghệ tiên tiến và nhu cầu sử dụng lao động của thị trường.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Yêu cầu về kiến thức

1.1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất, kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường theo quy định;

1.2. Trình bày được kiến thức về an toàn lao động vào quá trình thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề;

1.3. Trình bày được những kiến thức cơ bản về 5S;

1.4. Trình bày được nguyên lý, tính năng, tác dụng của các thiết bị trên dây chuyền may;

1.5. Trình bày được cấu tạo, tính chất, đặc tính cơ bản của nguyên liệu dệt; nhận biết được một số nguyên, phụ liệu sử dụng trong ngành may;

1.6. Trình bày được phương pháp thiết kế, may các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, váy, áo Jacket, một số trang phục thời trang;

1.7. Phân tích được quy trình công nghệ may các loại sản phẩm;

1.8. Trình bày được các sự cố tình huống xảy ra trong quá trình thực hiện công việc;

1.9. Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh;

1.10. Phân tích được quy trình, phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm;

1.11. Tiếp thu được công nghệ mới trong lĩnh vực may thời trang.

2. Yêu cầu về kỹ năng

2.1. Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;

2.2. Tổ chức thực hiện được các biện pháp về an toàn lao động, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; sơ cứu được một số tình huống tai nạn thường xảy ra tại nơi làm việc;

2.3. Vận hành, sử dụng thành thạo các thiết bị may cơ bản, thiết bị may điện tử, đồ gá, ke, cữ...; các thiết bị chuyên dùng ngành may;

2.4. Thiết kế, cắt, may được các kiểu áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket và một số trang phục thời trang;

2.5. Xây dựng được quy trình công nghệ lắp ráp các loại sản phẩm may;

2.6. Phát hiện, xử lý được những sự cố thông thường trong quá trình may sản phẩm;

2.7. Sử dụng được đồ gá, ke, cữ…;

2.8. Vận dụng được các kiến thức 5S vào quá trình thực hiện từng công việc cụ thể.

2.9. Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết phục, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại

nơi làm việc để nâng cao kỹ năng nghề thích ứng với môi trường lao động trong bối cảnh hội nhập Quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4;

2.10. Sử dụng Tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ tương đương bậc 1 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, về khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam).

2.11. Ứng dụng các kỹ năng tin học vào công việc đạt trình độ kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản (theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

3.1. Chấp hành tốt các nội quy, quy định của nhà trường, tại nơi làm việc, và qui định của pháp luật;

3.2. Có năng lực tự chủ, ý thức trách nhiệm, sẵn sàng nhận và hoàn thành các nhiệm vụ được giao;

3.3. Làm việc độc lập trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm một phần đối với nhóm;

3.4. Có đạo đức nghề nghiệp, có ý thức cộng đồng, tinh thần trách nhiệm tốt, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý, cẩn thận, tỉ mỉ trong công việc;

3.5. Tinh thần hợp tác nhóm tốt, chủ động thực hiện công việc được giao và có tác phong công nghiệp;

3.6. Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

3.7. Chấp hành nghiêm quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy;

3.8. Có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp;

3.9. Có ý thức kỷ luật lao động cao, có trách nhiệm với công việc, tập trung, sáng tạo để nâng cao kỹ năng nghề để thích ứng với môi trường lao động trong bối cảnh hội nhập Quốc tế.

C. VỊ TRÍ VIỆC LÀM SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- May dây chuyền;
- May đo thời trang;
- May mẫu;
- Giám sát triển khai sản xuất;

- Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

D. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN HỌC TẬP

1. Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.780 giờ/68 tín chỉ

2. Số lượng môn học, mô đun: 21

3. Khối lượng học tập các môn học chung: 265 giờ/11 tín chỉ

4. Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1515 giờ/57 tín chỉ

5. Khối lượng lý thuyết: 458 giờ/26 tín chỉ; thực hành, thực tập: 1322 giờ/36 tín chỉ

E. TỔNG HỢP CÁC NĂNG LỰC CỦA NGÀNH, NGHỀ

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	**Năng lực cơ bản (năng lực chung)**	
1.	NLCB-01	Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh bậc 1/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam
2.	NLCB-02	Kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật
3.	NLCB-03	Năng lực thể chất
4.	NLCB-04	Tin học cơ bản
5.	NLCB-05	An toàn lao động ngành may
6.	NLCB-06	Phân biệt được các nguyên phụ liệu ngành may
7.	NLCB-07	Vận hành và bảo quản thiết bị ngành may
8.	NLCB-08	Đọc và hiểu tài liệu kỹ thuật
9.	NLCB-09	Giao tiếp, ứng xử với khách hàng
10.	NLCB-10	Nhận biết và phân biệt được các nguyên phụ liệu may, kiểu dáng của sản phẩm
11.	NLCB-11	Cắt, may các sản phẩm cơ bản
12.	NLCB-12	Sử dụng các thuật ngữ ngành may
13.	NLCB-13	Đọc và hiểu tài liệu kỹ thuật

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
14.	NLCB-14	Hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện công việc
15.	NLCB-15	May các sản phẩm
16.	NLCB-16	Đánh giá chất lượng công việc của các thành viên nhóm
17.	NLCB-17	Quan sát sản phẩm mẫu và phân tích được quy trình may sản phẩm
II	**Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)**	
18.	NLCL-01	May các sản phẩm áo sơ mi nam nữ
19.	NLCL-02	May các sản phẩm quần âu nam nữ
20.	NLCL-03	May các sản phẩm áo Jacket nam nữ
21.	NLCL-04	May các sản phẩm váy
22.	NLCL-05	Kiểm tra chất lượng các công đoạn và xử lý các dạng lỗi trên sản phẩm
23.	NLCL-06	Kiểm tra chất lượng sản phẩm
24.	NLCL-07	Xử lý các tình huống phát sinh
25.	NLCL-08	Quan sát sản phẩm mẫu và phân tích quy trình may sản phẩm
26.	NLCL-09	Chuẩn bị nguyên phụ liệu, mẫu cắt, thiết bị may
27.	NLCL-10	Chuẩn bị bán thành phẩm
28.	NLCL-11	May mẫu các sản phẩm áo sơ mi
29.	NLCL-12	May mẫu các sản phẩm quần âu
30.	NLCL-13	May mẫu các sản phẩm áo Jacket
31.	NLCL-14	May mẫu các sản phẩm váy
32.	NLCL-15	Kiểm tra được chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
33.	NLCL-16	Ghi nhật ký may mẫu và bàn giao mẫu may
34.	NLCL-17	Đọc và hiểu tài liệu kỹ thuật
35.	NLCL-18	Xử lý tình huống trong sản xuất
36.	NLCL-19	Kiểm tra được chất lượng các công đoạn tại tổ sản xuất
37.	NLCL-20	Kiểm tra được chất lượng sản phẩm trước khi nhập kho
38.	NLCL-21	Lập báo cáo chất lượng sản phẩm
III	**Năng lực nâng cao**	
39.	NLNC-01	Cắt, may áo sơ mi thời trang
40.	NLNC-02	Cắt, may quần âu thời trang
41.	NLNC-03	Cắt, may váy thời trang
42.	NLNC-04	Ứng dụng cải tiến kỹ thuật vào ngành may
43.	NLNC-05	Hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện công việc

F. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ (LT, TH, TT)	Thời gian học tập (giờ)					
			Tổng số giờ	Trong đó				
				Lý thuyết	bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thực tập	Thi KT (LT,TH)/Kiểm tra (LT,TH)
I	**Các môn học chung**	**11(8,3,0)**	**265**	**95**	**74**	**74**	**0**	**10(5,5)/12(8,4)**
510120012	Giáo dục chính trị	2(2,0,0)	32	15	13			2(2,0)/2(2,0)
510410012	Giáo dục thể chất	1(0,1,0)	32	4	0	24	0	2(0,2)/2(0,2)
510420032	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2(1,1,0)	47	21	0	21	0	2(0,2)/3(2,1)
512830082	Tiếng Anh	3(3,0,0)	92	31	56	0	0	2(2,0),3(3,0)
512720012	Tin học	2(1,1,0)	46	15	0	29	0	1(0,1)/1(0,1)
511710022	Pháp luật	1(1,0,0)	16	9	5	0	0	1(1,0)/1(1,0)
II	**Các môn học, mô đun chuyên môn**	**57(18, 33,6)**	**1515**	**254**	**9**	**907**	**270**	**24(10,14)/51(3,48)**
1	**Môn học, mô đun cơ sở**	**6(4,2,0)**	**120**	**37**	**9**	**64**	**0**	**4(2,2)/6(3,3)**
510211182	Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường	1(1,0,0)	15	4	9			1(1,0)/1(1,0)
512630263	An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may	3(1,2,0)	75	15		55		2(0,2)/3(0,3)
512620242	Vật liệu may	2(2,0,0)	30	18		9		1(1,0)/2(2,0)
2	**Môn học, mô đun chuyên môn**	**49(13,30, 6)**	**1350**	**202**		**816**	**270**	**19(8,11)/43(0,43)**
512640013	Kỹ thuật may cơ bản	4(2,2,0)	90	30		54		2(0,2)/4(0,4)
512660273	Thiết kế, may áo sơ mi nam	6(1,5,0)	150	29		113		2(1,1)/6(0,6)

Mã MH/MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ (LT, TH, TT)	Thời gian học tập (giờ)					
			Tổng số giờ	Trong đó				
				Lý thuyết	bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thực tập	Thi KT (LT,TH)/Kiểm tra (LT,TH)
512640283	Thiết kế, may áo sơ mi nữ	4(1,3,0)	105	14		85		2(1,1)/4(0,4)
512660293	Thiết kế, may quần âu nam	6(2,4,0)	150	29		113		2(1,1)/6(0,6)
512650303	Thiết kế, may quần âu nữ	5(1,4,0)	135	14		114		2(1,1)/5(0,5)
512660313	Thiết kế, may áo Jacket nam	6(2,4,0)	150	29		113		2(1,1)/6(0,6)
512640323	Thiết kế, may áo Jacket nữ	4(1,3,0)	105	14		85		2(1,1)/4(0,4)
512630333	Thiết kế, may váy cơ bản	3(1,2,0)	75	14		56		2(1,1)/3(0,3)
512630343	Thiết kế, may áo váy	3(1,2,0)	75	14		56		2(1,1)/3(0,3)
512620353	Thiết kế, may áo váy thời trang*	2(1,1,0)	45	15		27		1(0,1)/2(0,2)
512660373	Thực tập tại cơ sở*	6(0,0,6)	270				270	0(0,0)/0(0,0)
3	**Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao** (Học sinh chọn 1 trong 3 mô đun)	**2(1,1,0)**	**45**	**15**		**27**	**0**	**1(0,1)/2(0,2)**
512620383	Thiết kế mẫu công nghiệp*	2(1,1,0)	45	15		27		1(0,1)/2(0,2)
512620403	Kiểm tra chất lượng sản phẩm*	2(1,1,0)	45	15		27		1(0,1)/2(0,2)
512820102	Tiếng anh chuyên ngành may	2(1,1,0)	45	12		27		1(1,0)/2(2,0)
Tổng cộng		**68(26, 36, 6)**	**1780**	**349**	**83**	**981**	**270**	**34(15,19)/63(11,52)**

Ghi chú: - Môn học, môn đun thực hành, thực tập tại cơ sở bao gồm: Thiết kế, may áo váy thời trang; Thực tập tại cơ sở; Thiết kế mẫu công nghiệp/Kiểm tra chất lượng sản phẩm.

- Tổng thời lượng các môn học, mô đun thực hành, thực tập tại cơ sở 360 giờ (tỉ lệ 360/1780 =20,2%).

G. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

I. CÁC MÔN HỌC CHUNG THỰC HIỆN THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Môn học Giáo dục Chính trị thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH ngày 06/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục Chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Pháp luật thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Tin học thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Giáo dục thể chất thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2008 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TTBLĐTBXH ngày 26/09/2018 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

Môn học Tiếng Anh thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17/01/2019 Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

II. HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN CHO CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA

TT	Nội dung	Thời gian
1	**Hoạt động chung**	Thời lượng là 1 giờ Lãnh đạo khoa gặp gỡ HS, thông tin, giới thiệu về khoa, về chương trình đào tạo, cơ hội nghề nghiệp và việc làm của HS. Tham quan và giới thiệu xưởng thực hành, các khu chức năng của Khoa
2	**Kiến thức cơ bản** - Kiến thức về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; - Kiến thức cơ bản về bình đẳng giới	-Thời lượng là 3 buổi - Thời lượng là 1 buổi (Tích hợp, lồng ghép vào chương trình công tác của Liên chi Đoàn trực thuộc BCH Đoàn Trường, BCH Hội Sinh viên Trường hàng năm)
3	**Văn hóa, văn nghệ:** - Qua các phương tiện thông tin đại chúng; - Sinh hoạt tập thể.	- Mỗi năm học tổ chức tối thiểu 2 hoạt động tập thể về văn hóa, văn nghệ cho HS tham gia. - Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
4	**Hoạt động thư viện:** Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu hoặc khai thác tài liệu thư viện số của nhà trường	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
5	**Các kỹ năng bổ trợ gồm** Kỹ năng thuyết trình; đàm phán; định hướng và phát triển nghề nghiệp; lãnh đạo; quản lý điều hành; xây dựng đội ngũ vững mạnh; quản lý và giải quyết xung đột; nghiên cứu khoa học, công nghệ và làm việc trong môi trường áp lực.	Thời lượng nội dung mỗi kỹ năng là 1 buổi Tích hợp, lồng ghép vào chương trình công tác của Liên chi Đoàn trực thuộc BCH Đoàn Trường, BCH Hội Sinh viên Trường hàng năm.
6	**Tham quan, dã ngoại:** Thăm quan các cơ sở may trong hoặc ngoài tỉnh. Thăm quan một số cơ sở doanh nghiệp sản xuất có liên quan đến nghề May thời trang.	- Được tổ chức linh hoạt, bảo đảm mỗi học kỳ 1 lần, trừ kỳ cuối khóa học. - Tối thiểu phải bố trí học sinh tham quan một số cơ sở sản xuất liên quan đến nghề May thời trang 1 tuần vào cuối học kỳ thứ 2 năm học thứ nhất.

III. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC KIỂM TRA, THI KẾT THÚC MÔN HỌC, MÔ ĐUN

1. Kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ

- Nhà giáo giảng dạy môn học, mô đun chủ động thực hiện theo khoản 1 Điều 12 Quy chế đào tạo, kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp các ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ (ban hành theo Quyết định số 1229/QĐ-CĐKT ngày 22/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum); Quy định kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo năng lực (ban hành theo Quyết định 963/QĐ-CĐKT ngày 25/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum).

- Phương pháp, công cụ đánh giá kết quả học tập của người học theo năng lực phải được thể hiện trong giáo án.

- Đề kiểm tra định kỳ được thể hiện trong giáo án lý thuyết, thực hành, tích hợp (tuỳ tính chất bài kiểm tra). Nội dung bao gồm: Câu hỏi kiểm tra, đáp án chấm điểm và bảng tổng hợp thể hiện các mục tiêu của chương trình môn học, chương trình mô đun được kiểm tra, đánh giá qua bài kiểm tra.

2. Thi kết thúc môn học, mô đun

- Phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng chủ trì, tổ chức theo kế hoạch Khảo thí hàng năm; thực hiện theo Quy định tổ chức thi kết thúc học phần, môn học, mô đun (ban hành theo Quyết định số 287/QĐ-CĐKT ngày 08/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum)

- Đề thi kết thúc môn học, mô đun phải có bảng tổng hợp thể hiện các mục tiêu của chương trình môn học, chương trình mô đun được kiểm tra, đánh giá vào cuối kỳ (mẫu được cập nhật tại Biểu mẫu số 11 Quy định tổ chức thi kết thúc học phần, môn học, mô đun ban hành theo Quyết định số 287/QĐ-CĐKT ngày 08/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum).

- Đối với các môn học, mô đun do tính chất, điều kiện triển khai thực hiện, cần tổ chức thi ngay sau giảng dạy; bộ môn chủ trì, phối hợp với khoa có tờ trình đề xuất thi sau khi hoàn thành việc giảng dạy, trình Hiệu trưởng phê duyệt; phòng Khảo thí và Quản lý chất lượng triển khai thực hiện.

IV. HƯỚNG DẪN XÉT CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Thực hiện theo Quyết định số 1229/QĐ-CĐKT ngày 22/9/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kon Tum về việc ban hành Quy chế đào tạo, quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp các ngành, nghề Giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Cụ thể:

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp, theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào kết quả tích lũy của người học và các điều kiện khác theo quy chế đào tạo để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Căn cứ vào kết quả xét tốt nghiệp của Hội đồng xét tốt nghiệp nhà trường, Hiệu trưởng nhà trường ban hành Quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành, nghề May thời trang

V. CÁC CHÚ Ý KHÁC

1. Về địa điểm đào tạo: Được thực hiện tại Trường đối với các nội dung lý thuyết, thực hành theo kế hoạch đào tạo. Đối với các mô đun chuyên môn ngành, nghề nhà trường xây dựng kế hoạch thực hành tại các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, qua đó giúp người học từng bước tiếp cận với thực tế sản xuất, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp.

2. Trong chương trình đào tạo các môn học, mô đun được thiết kế nhằm tạo điều kiện cho học sinh có thể tiếp tục theo học liên thông để nâng cao trình độ sau khi ra trường và tiếp cận hướng phát triển của khoa học và công nghệ hiện nay.

3. Có thể tổ chức hình thức đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp (trực tuyến và trực tiếp) đối với các môn học, mô đun sau nếu người học có đủ điều kiện cần thiết cho học tập trực tuyến:

- Đào tạo trực tuyến đối với các môn học: Các môn học chung (Giáo dục chính trị; Tiếng anh; Pháp luật; Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường)

- Đào tạo kết hợp đối với các môn học: Tiếng anh chuyên ngành, Vật liệu may.

- Đầu mỗi học kỳ, khoa tổ chức khảo sát về điều kiện học tập trực tuyến của người học để lập kế hoạch đào tạo trực tuyến hoặc đào tạo kết hợp cho phù hợp.

H. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH (tại Phụ lục kèm theo)

1. Đội ngũ nhà giáo tham gia giảng dạy

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

3. Thư viện và học liệu

4. Các điều kiện khác

HIỆU TRƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

Lê Trí Khải

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: **May thời trang**; Mã ngành, nghề: **5540205**

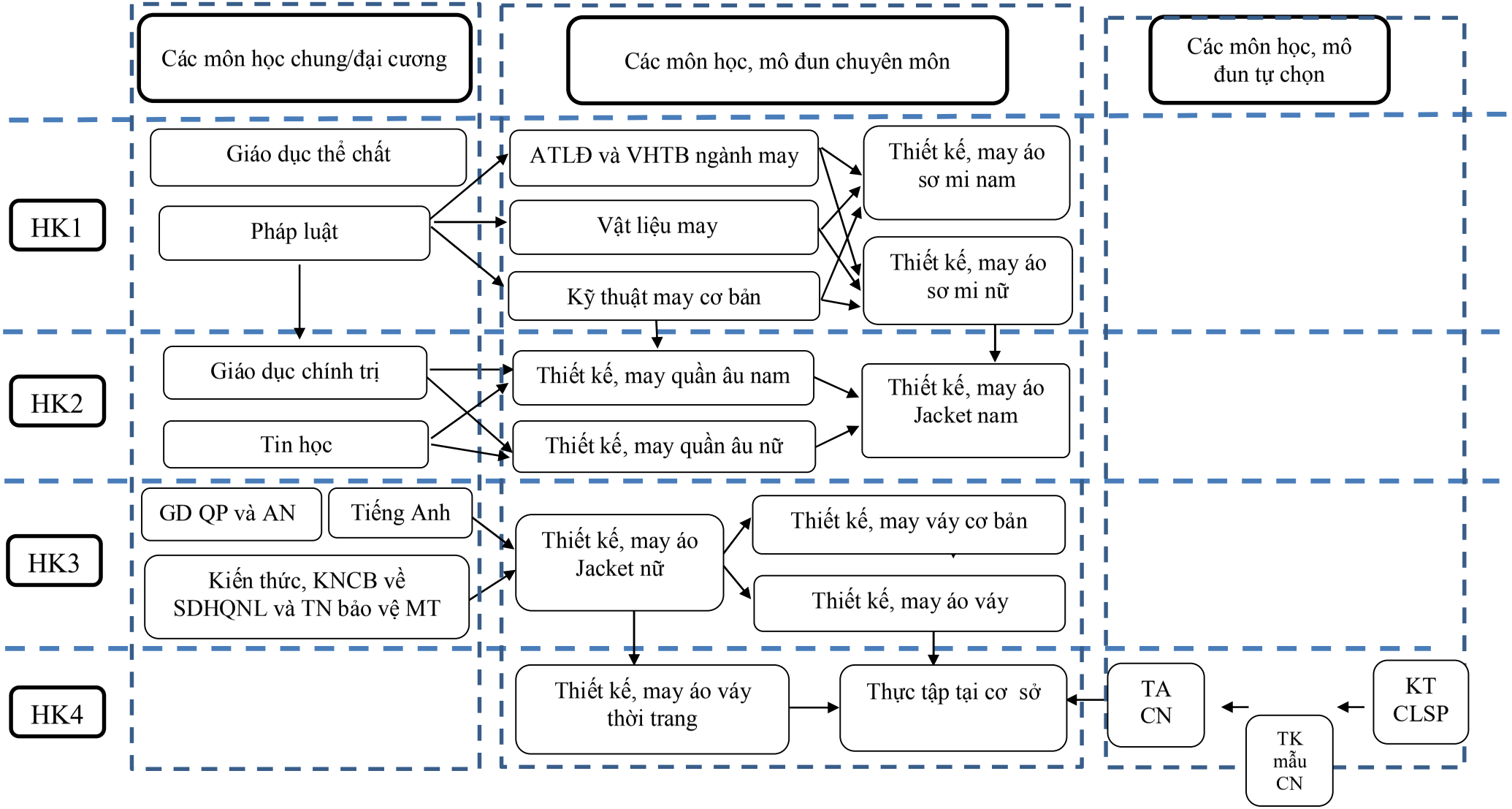

Phụ lục
ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nhà giáo

a) Nhà giáo cơ hữu

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
1	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may;
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSP		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSP		
2	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Vật liệu may
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSP		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSP		
3	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Kỹ thuật may cơ bản
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSP		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSP		
4	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may áo sơ mi nam
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSP		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSP		
5	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may áo sơ mi nữ
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSP		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSP		
6	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may quần âu nam
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSPDN		
7	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may quần âu nữ
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSPDN		
8	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		Thiết kế, may áo Jacket nam
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSPDN		
9	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		Thiết kế, may áo Jacket nữ
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSPDN		
10	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may váy cơ bản
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSPDN		
11	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may áo váy

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSPDN		
12	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thiết kế, may áo váy thời trang*
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSPDN		
13	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Thực tập tại cơ sở*

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSPDN		
14	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Công nghệ sản xuất*
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSPDN		
15	Nguyễn Thị Phú	KS kỹ thuật nữ công	NVSPDN	Bậc thợ 3/6	Kiểm tra chất lượng sản phẩm*

TT	Họ và tên nhà giáo	Trình độ chuyên môn được đào tạo	Trình độ nghiệp vụ sư phạm	Trình độ kỹ năng nghề	Môn học, mô đun được phân công giảng dạy
	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2		
	Phan Thị Hồng Dung	KS công nghệ may	NVSPDN	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Phan Thị Tường Vi	KS công nghệ cắt, may	SP bậc 2	Kỹ năng thực hành nghề May thời trang trình độ Cao đẳng	
	Nguyễn Thị Thơ	KS công nghệ cắt, may	NVSPDN		
	Lê Thị Phương	KS công nghệ may	NVSPDN		

2. Cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo

a) Phòng học, thực hành và các loại thiết bị, máy móc hiện có:

TT	Tên loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	**Phòng học lý thuyết**	Phòng	4	216 m^2
2	**Phòng máy vi tính 1**	Phòng	1	
	Số lượng máy tính/phòng	Máy	15	
3	**Phòng máy vi tính 2**	Phòng	1	
	Số lượng máy tính/phòng	Máy	33	
4	**Phòng máy vi tính 3**	Phòng	1	
	Số lượng máy tính/phòng	Máy	30	

b) Cơ sở thực hành, thực tập *(Đơn vị tính là: xưởng, vườn, trạm, trại, sân bãi..)*

TT	Cơ sở thực hành, thực tập	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
I	**Xưởng thực tập nghề Công nghệ may**	**Xưởng**	1	
1	Máy may Juki DDL-5550N	Cái	19	
2	Máy may Juki (1 kim)	Cái	20	
3	Máy may 2 kim trụ cố định	Cái	1	
4	Máy may 1 kim điện tử (L1D-MA/PIN-JUKI/Trung quốc)	Cái	19	

TT	Cơ sở thực hành, thực tập	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
5	Máy may trụ 2 kim (NA-35UT-2/JIN-JUKI/Trung quốc)	Cái	10	
6	Bàn ủi hơi nước	Cái	8	
7	Kéo cắt vải (Pin)	Cái	10	
8	Bàn cắt C0041800x1200x780mm	Cái	8	
9	Bàn ủi cá nhân philip 1172	Cái	1	
10	Máy vắt sổ PEGASSUS M732-38	Cái	1	
11	Máy vắt sổ 4 chỉ	Cái	1	
12	Bàn làm việc gỗ MDF Hòa Phát	Cái	1	
13	Ghế làm việc Hòa Phát	Cái	1/2	
14	Bảng chống loá 1,2 x 3m	Cái	2	
15	Bàn ghế giáo viên 1,2x0,7x0,75m	Cái	1	
16	Tủ đựng dụng cụ phụ liệu 1,8x1,4x0,5	Cái	2	
17	Tủ giáo viên Hòa Phát CAT09K3L bằng sắt, cửa kính.	Cái	1	
18	Máy may một kim	2023	24	
19	Máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ	2023	2	
20	Bàn là hơi treo	2023	7	
21	Bàn hút	2023	2	
22	Bàn thợ phụ	2023	4	

3.1. Thư viện

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1.	Phòng đọc thư viện	Chỗ ngồi đọc	60	
2.	Máy tính truy cập tài liệu tại thư viện	Máy	15	

3.2. Học liệu

TT	Tên giáo trình	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1.	Công nghệ may 2 (lưu hành nội bộ)	Võ Phước Tấn	Tp. Hồ Chí Minh.	2004
2.	Kỹ thuật cắt may toàn tập	Triệu Thị Chơi	nhà xuất bản đà nẵng xuất bản năm	2008
3.	Thiết kế - thực hành các mẫu y phục nữ	Triệu Thị Chơi	nhà xuất bản đà nẵng xuất bản năm	
4.	Vật liệu may	TS.Trần Thủy Bình, Ths. Lê Thị Mai Hoa	NXB Giáo dục Việt Nam.	2009

TT	Tên giáo trình	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
5.	Công nghệ may trang phục 1. (lưu hành nội bộ)	Trần Thị Thêu	Tp. Hồ Chí Minh.	
6.	Vật liệu dệt may		Trường CĐN TNDT Tây Nguyên.	2012
7.	Thiết kế và May váy		Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX.	2009
8.	Thiết kế trang phục		Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX.	2009
9.	Thiết kế trang phục 1		Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX.	2009
10.	Thiết kế mẫu công nghiệp		Trường ĐHKT-KT Công Nghiệp	2001
11.	Thiết bị May		Trường Cao đẳng Nghề KT- KT Vinatex.	2009
12.	Công nghệ may 5: Quy trình công nghệ sản xuất may		Trường ĐH công nghiệp TP HCM, NXB Thống kê	2006
13.	Công nghệ sản xuất.		Trường Cao Đẳng Công Nghiệp.	
14.	Công nghệ may		Trường CĐ nghề KT-KT VINATEX.	2009
15.	Vật liệu may		Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex.	2010
16.	Thiết kế mẫu công nghiệp,		Trường Cao đẳng nghề nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX.	2010
17.	Vật liệu may	Chu Bính	NXB Lao Động.	2010
18.	Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 2	Cao Bích Thủy	Lao Động, Tp. HCM.	2011

TT	Tên giáo trình	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
19.	Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 1	Cao Bích Thủy	Lao Động, Tp. HCM	2011
20.	Vật liệu may		Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex.	2010

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường (Basic knowledge and skills on efficient use of energy and resources, environmental protection), dành cho trình độ trung cấp.

Mã môn học: 510211182

Thời gian thực hiện môn học: 15 giờ (lý thuyết: 4 giờ; Thực hành, thí nghiệm, thảo luận, bài tập: 9 giờ; kiểm tra: 1 giờ, thi kết thúc môn học: 1 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Bố trí dạy ở học kì 1 của khóa học để học sinh nâng cao ý thức sử dụng năng lượng, tài nguyên hiệu quả và bảo vệ môi trường ngay từ đầu khóa học.

II. Tính chất

Là môn học bắt buộc dùng chung cho tất cả các ngành, nghề trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Kon Tum.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được các khái niệm cơ bản về tài nguyên, năng lượng, chất thải và chất độc hại.

2. Trình bày được các biện pháp sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên, năng lượng cũng như các biện pháp quản lý chất thải và chất độc hại.

3. Phân biệt, nhận diện được các dạng khác nhau về tài nguyên, năng lượng, chất thải và chất độc hại theo cách phân loại phổ biến.

4. Giải thích được các tác động đến môi trường của việc khai thác và sử dụng tài nguyên, năng lượng, ảnh hưởng của chất thải và chất độc hại đến môi trường.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thực hiện các biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường vào thực tế.

2. Tuyên truyền, giáo dục về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.

3. Áp dụng nguyên tắc 3R trong việc thu gom, lưu trữ và xử lý chất thải.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Tự giác, chủ động trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, tài nguyên.

2. Phê phán những hành động trong việc thu gom rác thải và sử dụng chất độc hại gây nguy hại cho môi trường; lãng phí năng lượng và tài nguyên trong học tập, sinh hoạt.

3. Tuyên truyền và lan tỏa về ý thức bảo vệ môi trường.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜ GIAN

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/ Kiểm tra
1	Chương 1: Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng 1. Khái niệm, phân loại năng lượng 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại năng lượng 2. Vai trò của năng lượng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống con người 3. Ảnh hưởng của việc sản xuất và sử dụng năng lượng đến môi trường 3. Các biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng 3.1. Định nghĩa 3.2. Giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng	5	2	3		

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/ Kiểm tra
	4.2.1. Giải pháp chung 4.2.2. Các giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng tại Kon Tum					
2	Chương 2: Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả tài nguyên 1. Khái niệm, phân loại tài nguyên 1.1. Khái niệm tài nguyên 1.2. Phân loại tài nguyên 2. Các biện pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên 2.1. Sử dụng tài nguyên nước 2.2. Sử dụng, bảo vệ tài nguyên rừng và sinh vật 2.3. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất 2.4. Sử dụng nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư trong sản xuất	4	1	3		
3	Chương 3: Bảo vệ môi trường 1. Khái niệm, phân loại và vai trò của môi trường 1.1. Khái niệm môi trường 1.2. Phân loại môi trường 1.3. Vai trò của môi trường 2. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường 2.1. Hoạt động sản xuất công nghiệp 2.2. Hoạt động nông nghiệp 2.3. Hoạt động sinh hoạt của con người 2.4. Biến đổi khí hậu 3. Hậu quả của ô nhiễm môi trường 3.1. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người 3.2. Gây ô nhiễm nguồn nước 3.3. Gây ô nhiễm đất 3.4. Gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái	4	1	3		

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)				
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành, thí nghiệm	Thi/ Kiểm tra
	3.5. Gây ảnh hưởng đến kinh tế 4. Các biện pháp bảo vệ môi trường 4.1. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường 4.2. Có những chính sách bảo vệ môi trường hiệu quả 4.3. Áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật 4.4. Trồng cây xanh 4.5. Hạn chế sử dụng rác thải nhựa 4.6. Tiết kiệm năng lượng: 4.7. Nâng cao ý thức cộng đồng: 5. Nguyên tắc 3R 5.1. Tiết giảm (Reduce): 5.2. Tái sử dụng (Reuse): 5.3. Tái chế (Recycle): 6. Áp dụng nguyên tắc 3R trên địa bàn tỉnh Kon Tum					
4	Kiểm tra định kỳ	1				1
5	Thi kết thúc môn học	1				1
	Cộng	**15**	**4**	**9**	**0**	**2**

NỘI DUNG CHI TIẾT

CHƯƠNG 1: KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN VỀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ NĂNG LƯỢNG (1, 2)

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm và phân loại năng lượng. vai trò của năng lượng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống con người; mô tả được các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn năng lượng.

2. Phân biệt các dạng năng lượng phổ biến; rèn luyện ý thức sử dụng tiết kiệm các loại năng lượng trong học tập và cuộc sống.

3. Tự giác, chủ động sử dụng tiết kiệm và hiệu quả năng lượng. Phê phán những hành động lãng phí năng lượng trong học tập, sinh hoạt; có ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ năng lượng.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm, phân loại năng lượng

1.1. Khái niệm

1.2. Phân loại năng lượng

2. Vai trò của năng lượng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội và cuộc sống con người

3. Ảnh hưởng của việc sản xuất và sử dụng năng lượng đến môi trường

4. Các biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng

4.1. Định nghĩa

4.2. Giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng

4.2.1. Giải pháp chung

4.2.2. Các giải pháp sử dụng hiệu quả năng lượng tại Kon Tum

CHƯƠNG 2: KIẾN THỨC, KỸ NĂNG CƠ BẢN VỀ SỬ DỤNG HIỆU QUẢ TÀI NGUYÊN(1)

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm tài nguyên, các dạng tài nguyên; các biện pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên.

2. Phân biệt được các dạng tài nguyên, sử dụng một cách tiết kiệm các loại tài nguyên trong học tập.

3. Tự giác, chủ động trong việc sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên. Phê phán những hành động gây lãng phí tài nguyên trong cuộc sống, sinh hoạt và học tập. Tuyên truyền và lan tỏa nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ tài nguyên.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm, phân loại tài nguyên

1.1. Khái niệm tài nguyên

1.2. Phân loại tài nguyên

2. Các biện pháp sử dụng hiệu quả tài nguyên

2.1. Sử dụng tài nguyên nước

2.2. Sử dụng, bảo vệ tài nguyên rừng và sinh vật

2.3. Sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất

2.4. Sử dụng nhiên liệu, nguyên liệu, vật tư trong sản xuất

CHƯƠNG 3: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (1, 3)

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, phân loại và vai trò của môi trường; mô tả được các biện pháp bảo vệ môi trường; áp dụng được nguyên tắc 3R trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

2. Hình thành kỹ năng áp dụng các biện pháp để bảo vệ môi trường; tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ môi trường trong gia đình, trường học và địa phương; rèn luyện ý thức, kỹ năng tuyên truyền và giáo dục về bảo vệ môi trường trong gia đình, trường học và địa phương.

3. Tự giác, chủ động, tuyên truyền và lan tỏa về ý thức bảo vệ môi trường trong gia đình, trường học và địa phương; phê phán những hành động trong việc thu gom rác thải và sử dụng chất độc hại gây nguy hại cho môi trường.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái niệm, phân loại và vai trò của môi trường

1.1. Khái niệm môi trường

1.2. Phân loại môi trường

1.3. Vai trò của môi trường

2. Nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường

2.1. Hoạt động sản xuất công nghiệp

2.2. Hoạt động nông nghiệp

2.3. Hoạt động sinh hoạt của con người

2.4. Biến đổi khí hậu

3. Hậu quả của ô nhiễm môi trường

3.1. Ảnh hưởng đến sức khỏe con người

3.2. Gây ô nhiễm nguồn nước

3.3. Gây ô nhiễm đất

3.4. Gây ảnh hưởng đến hệ sinh thái

3.5. Gây ảnh hưởng đến kinh tế

4. Các biện pháp bảo vệ môi trường

4.1. Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

4.2. Có những chính sách bảo vệ môi trường hiệu quả

4.3. Áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật

4.4. Trồng cây xanh

4.5. Hạn chế sử dụng rác thải nhựa

4.6. Tiết kiệm năng lượng

4.7. Nâng cao ý thức cộng đồng

5. Nguyên tắc 3R

5.1. Tiết giảm (Reduce)

5.2. Tái sử dụng (Reuse)

5.3. Tái chế (Recycle)

6. Áp dụng nguyên tắc 3R trên địa bàn tỉnh Kon Tum

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

Phòng học lý thuyết phù hợp cho hoạt động học tập theo nhóm.

II. Trang thiết bị, máy móc

Tivi, máy vi tính.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Học liệu

+ Giáo trình mô đun Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên. Đồng Nai: Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi 2021.

+ Bài giảng Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường.

- Dụng cụ, nguyên vật liệu

Tranh ảnh, video liên quan tới từng bài giảng dạy, giấy A4, Ao, bút chì, thước, bút lông, bút dạ, bảng làm việc nhóm, giấy note, nam châm,…

IV. Các điều kiện khác

Không

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Yêu cầu về kiến thức

- Học sinh phải đạt được các mục tiêu theo từng chương. Thông qua lượng giá sau mỗi bài học.

- Hoàn thành các nội dung tự học.

- Trình bày thảo luận theo chủ đề đã bốc thăm.

2. Yêu cầu về kỹ năng

- Rèn luyện kỹ năng làm việc độc lập, làm việc nhóm có hiệu quả.

- Sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường; tuyên truyền, giáo dục về các nội dung này.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận vấn đề, tác phong làm việc nghiêm túc, cẩn thận, khoa học. Trung thực với kết quả làm việc nhóm.

- Tự giác, chủ động trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng một cách tiết kiệm và hiệu quả năng lượng, tài nguyên.

II. Phương pháp

1. Kiểm trathường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên:

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua Kiểm travấn đáp trong giờ học, Kiểm traviết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, Kiểm tramột số nội dung Thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc Kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra: 01

- Hình thức kiểm tra: Tự luận

- Thời gian kiểm tra: 45 phút

Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Trắc nghiệm khách quan

- Thời gian thi: 60 phút

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Kiến thức, kỹ năng cơ bản về sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, bảo vệ môi trường được sử dụng dùng chung cho tất cả các ngành, nghề trình độ trung cấp tại Trường Cao đẳng Kon Tum

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và Thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực của học sinh...).

- Nhà giáo hướng dẫn học sinh nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức Thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến môn học này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, Thực hành, bài Kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Trình bày các nguyên nhân, hậu quả của việc sử dụng lãng phí tài nguyên, năng lượng và ô nhiễm môi trường.

- Các biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường

IV. Tài liệu tham khảo (1-4)

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may (Occupational Safety and Equipment Operation in Garment Industry).

Mã mô đun: 512630263

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành: 55 giờ; kiểm tra: 3 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may là mô đun trong danh mục môn học, mô đun cơ sở trước khi học các mô đun chuyên môn nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về an toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may an toàn trong lao động sản xuất ngành may.

II. Tính chất

Mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may là mô đun cơ sở, lý thuyết kết hợp với thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được các tai nạn thường gặp trong ngành may, qui trình thực hiện 5S trong an toàn lao động, yêu cầu về công tác an toàn vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp, quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng trong ngành may.

2. Trình bày được định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của các loại mũi may cơ bản.

3. Trình bày được đặc điểm, tính năng và phân loại chính xác một số thiết bị may cơ bản.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện và biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may.

2. Vận dụng được các kiến thức 5S về an toàn lao động trong quá trình may.

3. Nhận dạng được một số mũi may cơ bản như mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ.

4. Vận hành được một số thiết bị may cơ bản như máy 1 kim, máy 2 kim, máy vắt sổ,... đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

2. Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng và vận hành.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may 1. An toàn lao động trong ngành may 1.1. Một số tai nạn thường gặp trong ngành may 1.2. Qui trình thực hiện 5S về an toàn lao động trong công ty, xí nghiệp 1.3. Yêu cầu về công tác an toàn và vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp 1.3.1. An toàn lao động đối với người	4	2	1	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1.3.2. Vệ sinh lao động trong sản xuất 1.3.3. An toàn điện 1.3.4. An toàn trong việc quản lý hóa chất 1.3.5. An toàn phóng chống cháy nổ 2. Một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng 2.1. An toàn lao động đối với máy cắt vòng 2.2. An toàn lao động đối với máy may, thùa khuy, đính nút, vắt sổ				
3	Bài 3: Các loại mũi may cơ bản 1. Mũi may thắt nút (mũi thoi) 1.1. Định nghĩa 1.2. Đặc tính 1.3. Vẽ hình 1.4. Phạm vi ứng dụng 2. Mũi may móc xích đơn 2.1. Định nghĩa 2.2. Đặc tính 2.3. Vẽ hình 2.4. Phạm vi ứng dụng 3. Mũi may móc xích kép 3.1. Định nghĩa 3.2. Đặc tính 3.3. Vẽ hình 3.4. Phạm vi ứng dụng 4. Mũi may vắt sổ 4.1. Định nghĩa 4.2. Đặc tính 4.3. Vẽ hình 4.4. Phạm vi ứng dụng	3	2	1	
4	Bài 4: Vận hành thiết bị may cơ bản 1. Máy may 1 kim mũi may thắt nút	48	6	40	2

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo chung 1.3. Nguyên lý hoạt động 1.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy 1.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng 2. Máy may 2 kim mũi may thắt nút 2.1. Đặc điểm 2.2. Cấu tạo chung 2.3. Nguyên lý hoạt động 2.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy 2.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng: 3. Máy vắt sổ 3.1. Đặc tính kỹ thuật 3.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động 3.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy 3.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng				
5	Bài 5: Vận hành thiết bị chuyên dùng, thiết bị phụ trợ 1. Máy cắt 1.1. Đặc tính kỹ thuật 1.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động 1.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy 1.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng 2. Thiết bị là hơi, ke cữ 2.1 Đặc tính kỹ thuật 2.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động 2.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản	17	4	13	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	2.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng				
6	Thi kết thúc mô đun	2			2
Cộng:		**75**	**15**	**55**	**5**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung

1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: CÁC KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG TRONG NGÀNH MAY(5, 6)

(Thời gian: 4 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các tai nạn thường gặp trong ngành may, qui trình thực hiện 5S trong an toàn lao động, yêu cầu về công tác an toàn vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp, một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng.

2. Thực hiện được quy định về vệ sinh công nghiệp, an toàn lao động, các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện và biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may.

3. Vận dụng được các kiến thức 5S về an toàn lao động trong quá trình may.

4. Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. An toàn lao động trong ngành may

1.1. Một số tai nạn thường gặp trong ngành may

1.2. Qui trình thực hiện 5S về an toàn lao động trong công ty, xí nghiệp

1.3. Yêu cầu về công tác an toàn và vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp

1.3.1. An toàn lao động đối với người

1.3.2. Vệ sinh lao động trong sản xuất

1.3.3. An toàn điện

1.3.4. An toàn trong việc quản lý hóa chất

1.3.5. An toàn phóng cháy cháy nổ

2. Một số quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng

2.1 An toàn lao động đối với máy cắt vòng

2.2 An toàn lao động đối với máy may, thùa khuy, đính nút, vắt sổ…

BÀI 3: CÁC LOẠI MŨI MAY CƠ BẢN

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của các loại mũi may cơ bản.

2. Vẽ được mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ bảo đảmcác yêu cầu kỹ thuật.

3. Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Mũi may thắt nút (mũi thoi)

1.1. Định nghĩa

1.2. Đặc tính

1.3. Vẽ hình

1.4. Phạm vi ứng dụng

2. Mũi may móc xích đơn

2.1. Định nghĩa

2.2. Đặc tính

2.3. Vẽ hình

2.4. Phạm vi ứng dụng

3. Mũi may móc xích kép

3.1. Định nghĩa

3.2. Đặc tính

3.3. Vẽ hình

3.4. Phạm vi ứng dụng

4. Mũi may vắt sổ

4.1. Định nghĩa

4.2. Đặc tính

4.3. Vẽ hình

4.4. Phạm vi ứng dụng

BÀI 4: VẬN HÀNH THIẾT BỊ MAY CƠ BẢN

(Thời gian: 48 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ.

2. Vận hành, sử dụng được máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ đúng yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm an toàn.

3. Vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng.

3. Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng, tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Máy may 1 kim mũi may thắt nút

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo chung

1.3. Nguyên lý hoạt động

1.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy

1.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

2. Máy may 2 kim mũi may thắt nút

2.1. Đặc điểm

2.2. Cấu tạo chung

2.3. Nguyên lý hoạt động

2.4. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy

2.5. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

3. Máy vắt sổ

3.1. Đặc tính kỹ thuật

3.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động

3.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy

BÀI 5: VẬN HÀNH THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG,

THIẾT BỊ PHỤ TRỢ (7-9)

(Thời gian: 17 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được tính năng, tác dụng, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy cắt phá, cắt gọt, thiết bị là và các loại đồ gá, ke cữ.

2. Vận hành, sử dụng được máy cắt, và thiết bị phụ trợ đúng yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm an toàn.

3. Vệ sinh bảo quản máy và khắc phục được một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng.

4. Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng, tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Máy cắt

1.1. Đặc tính kỹ thuật

1.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động

1.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản máy

1.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

2. Thiết bị là hơi, ke cữ

2.1. Đặc tính kỹ thuật

2.2. Cấu tạo, nguyên lý hoạt động

2.3. Sử dụng, vận hành an toàn và vệ sinh bảo quản

2.4. Một số sai hỏng thường gặp trong quá trình sử dụng

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;

- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị, máy móc

- Máy tính, ti vi, Projector.

- Các loại thiết bị, máy may có liên quan đến mô đun: máy may bằng 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ, bàn ủi, máy cắt, thiết bị là, ke cữ...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may.

- Giáo trình Mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may.

- Mô hình, giáo cụ trực quan.

- Thiết bị, dụng cụ chữa cháy.

- Quần áo bảo hộ lao động.

- Máy 1 kim, máy 2 kim, máy vắt sổ, kéo cắt vải, kéo cắt chỉ, thuyền, suốt....

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được các tai nạn thường gặp trong ngành may, qui trình thực hiện 5S trong an toàn lao động, yêu cầu về công tác an toàn vệ sinh lao động đối với các công ty, xí nghiệp, quy tắc an toàn khi sử dụng thiết bị chuyên dụng trong ngành may.

- Trình bày được định nghĩa, đặc tính và phạm vi ứng dụng của các loại mũi may cơ bản.

- Trình bày được đặc điểm, tính năng và phân loại chính xác một số thiết bị may cơ bản.

2. Kỹ năng

- Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện và biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may.

- Vận dụng được các kiến thức 5S về an toàn lao động trong quá trình may;

- Nhận dạng được một số mũi may cơ bản như mũi may thắt nút, móc xích đơn, móc xích kép, vắt sổ.

- Vận hành được một số thiết bị may cơ bản như máy 1 kim, máy 2 kim, máy vắt sổ, ... đúng yêu cầu kỹ thuật và bảo đảm an toàn.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

- Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá người học thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra: 03

- Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành.

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành.

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng.

- Có tác phong làm việc nghiêm túc, cẩn thận, khoa học.

- Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun An toàn lao động và vận hành thiết bị ngành may được sử dụng để giảng dạy cho học sinh nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và Thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải,

thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Nhà giáo hướng dẫn người học nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức Thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Lý thuyết

+ Các kiến thức cơ bản về an toàn lao động trong ngành may.

+ Các loại mũi may cơ bản.

+ Đặc điểm, đặc tính kỹ thuật, cấu tạo và nguyên lý hoạt động của máy may 1 kim, 2 kim mũi may thắt nút, máy vắt sổ.

- Thực hành

+ Thực hiện được các biện pháp kỹ thuật an toàn khi sử dụng điện và biện pháp phòng chống cháy nổ trong ngành may.

+ Vận dụng được các kiến thức 5S về an toàn lao động trong quá trình may.

+ Nhận dạng được các loại mũi may máy cơ bản.

+ Vận hành được các loại thiết bị may cơ bản.

IV. Tài liệu tham khảo(5-9)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Vật liệu may (Garment Materials).

Mã môn học: 512620242

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (lý thuyết: 18 giờ; thực hành, thí nghiệm: 9 giờ ; kiểm tra: 2giờ; thi kết thúc môn học: 1giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí : Là môn học cơ sở, được bố trí học trước khi học các mô đun công nghệ may.

II. Tính chất : Là môn học cơ sở quan trọng của nghề May thời trang có tính chất bổ trợ cho các mô đun thiết kế và Công nghệ may.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được cấu tạo, tính chất, đặc tính cơ bản của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may;

2. Trình bày được đặc tính cơ bản của vải dệt thoi sử dụng trong ngành may;

3. Trình bày được các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may;

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Nhận biết được các loại xơ, sợi dệt và các đặc tính cơ bản và tính chất của vải;

2. Nhận biết được một số nguyên, phụ liệu sử dụng trong ngành may;

3. Ứng dụng được các loại vải dệt thoi, các loại chỉ may,... vào trong sản phẩm may;

4. Phân biệt và lựa chọn được vật liệu may phù hợp với kiểu dáng sản phẩm và đối tượng sử dụng;

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên chương/mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài mở đầu: 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của môn học 2. Phương pháp giảng dạy, học tập môn học 3. Giới thiệu tài liệu tham khảo	01	1		
2	Chương 1: Nguyên liệu dệt 1. Khái quát chung về xơ, sợi dệt 1.1. Khái niệm - phân loại xơ dệt 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phân loại xơ dệt 1.2. Khái niệm - phân loại sợi dệt 1.2.1. Khái niệm 1.2.2. Phân loại 2. Cấu tạo và tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt 2.1. Cấu tạo và các tính chất cơ bản của xơ, sợi tự nhiên 2.1.1. Xơ, sợi bông 2.1.2. Len 2.1.3. Tơ tằm 2.1.4. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải sợi dệt từ xơ, sợi thiên nhiên 2.1.4.1. Nhận biết bằng phương	07	4	2	1

TT	Tên chương/mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	pháp trực quan 2.1.4.2. Nhận biết bằng phương pháp nhiệt học 2.2. Cấu tạo và các tính chất cơ bản của xơ, sợi nhân tạo 2.2.1. Xơ, sợi vitxco 2.2.2. Xơ, sợi Axetat 2.2.3. Xơ, sợi Poliamit (kí hiệu PA, tên gọi nilon, capron, peclon, valide,...) 2.2.4. Xơ Polyeste (PES, PET) 2.2.5. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải dệt từ xơ, sợi hóa 2.3. Cấu tạo và tính chất của xơ, sợi pha				
3	Chương 2: Phân biệt các loại vải 1. Phân loại vải 1.1. Phân loại vải theo thành phần xơ, sợi 1.2. Phân loại theo công dụng 1.3. Phân loại theo phương pháp sản xuất 1.4. Phân loại theo khối lượng 2. Một số đặc tính cơ bản của vải 2.1. Chiều dài 2.2. Chiều rộng (khổ của tấm vải) 2.3. Bề dày 2.4. Khối lượng 2.5. Độ bền 2.6. Độ nhàu 2.7. Độ thẩm thấu 2.8. Độ chịu nhiệt 2.9. Độ co (đối với vải dệt thoi) 3. Vải dệt thoi 3.1. Khái niệm 3.2. Phân loại 4. Một số kiểu dệt cơ bản 4.1. Khái niệm 4.2. Một số kiểu dệt thoi 4.2.1. Kiểu dệt vân điểm 4.2.2. Kiểu dệt vân chéo	09	6	3	

TT	Tên chương/mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	4.2.3. Kiểu dệt vân đoạn				
4	Chương 3: Vật liệu may và phương pháp lựa chọn vải - bảo quản hàng may mặc 1. Chỉ may 1.1. Khái niệm 1.2. Phân loại chỉ 1.2.1. Chỉ từ xơ, sợi thiên nhiê 1.2.2. Chỉ từ xơ sợi hóa học 1.3. Yêu cầu đối với chỉ may 1.3.1. Đồng đều về chi số 1.3.2. Độ bền cao 1.3.3. Mềm mại 1.3.4. Độ đàn hồi 1.3.5. Cân bằng xoắn 1.3.6. Độ sạch và bền màu 1.3.7. Độ co của chỉ 1.4. Ảnh hưởng của độ săn đối với chỉ may 1.5. Lựa chọn các loại chỉ 2. Phân loại vật liệu may 2.1. Vật liệu chính 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Vải chính 2.1.3. Vải lót 2.1.4. Vải phối 2.1.5. Chỉ may 2.2. Vật liệu phụ 2.2.1. Vật liệu dựng 2.2.2. Dựng dính (keo, mex) 2.2.3. Dựng không dính 2.2.4. Vật liệu cài 2.2.5. Phụ liệu khác 3. Lựa chọn vải cho sản phẩm may 3.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng vải 3.2. Lựa chọn vải theo yêu cầu của sản phẩm 3.2.1. Lựa chọn vải theo chức năng và kiểu mốt 3.2.2. Lựa chọn vải theo lứa tuổi 3.2.3. Lựa chọn vải theo vóc dáng	12	7	4	1

TT	Tên chương/mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	cơ thể 4. Biện pháp bảo vệ hàng may mặc				
5	Thi kết thúc môn học	1			1
Tổng cộng		**30**	**18**	**9**	**3**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của môn học

2. Phương pháp giảng dạy,học tập môn học

3. Giới thiệu tài liệu tham khảo

CHƯƠNG 1: NGUYÊN LIỆU DỆT (10-13)

(Thời gian: 07 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Phân biệt được các loại xơ, sợi dệt sử dụng trong ngành may;

2**.** Trình bày được cấu tạo, tính chất, đặc tính cơ bản của nguyên liệu dệt;

3. Vận dụng các kiến thức trên để nhận biết được các loại vải trong thực tế;

4. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt lấy người học làm trung tâm trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Khái quát chung về xơ, sợi dệt

1.1. Khái niệm - phân loại xơ dệt

1.1.1. Khái niệm

1.1.2. Phân loại xơ dệt

1.2. Khái niệm – phân loại sợi dệt

1.2.1. Khái niệm

1.2.2. Phân loại

2. Cấu tạo và tính chất đặc trưng của nguyên liệu dệt

2.1. Cấu tạo và các tính chất đặc trưng của xơ, sợi tự nhiên

2.1.1. Xơ, sợi bông

2.1.2. Len

2.1.3. Tơ tằm

2.1.4. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải sợi dệt từ xơ, sợi thiên nhiên

2.1.4.1. Nhận biết bằng phương pháp trực quan

2.1.4.2. Nhận biết bằng phương pháp nhiệt học

2.2. Cấu tạo và tính chất cơ bản của xơ, sợi nhân tạo

2.2.1. Xơ, sợi vitxco

2.2.2. Xơ, sợi Axetat

2.2.3. Xơ, sợi Poliamit (kí hiệu PA, tên gọi nilon, capron, peclon, valide,...)

2.2.4. Xơ Polyeste (PES, PET)

2.2.5. Phương pháp nhận biết mặt hàng vải dệt từ xơ, sợi hóa

2.3. Cấu tạo và tính chất đặc trưng của xơ, sợi pha

CHƯƠNG 2: PHÂN BIỆT CÁC LOẠI VẢI (10-13)

(Thời gian: 09 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Phân biệt, lựa chọn được các loại vải để thuận tiện cho việc sử dụng trong các lĩnh vực và đối tượng khác nhau;

2. Trình bày được các đặc tính cơ bản của vải như chiều dài, chiều rộng, độ nhàu, độ bền…của vải;

3. Phân biệt được các loại vải dệt thoi sử dụng trong quá trình may;

4. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, linh hoạt lấy người học làm trung tâm trong quá trình học tập.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Phân loại vải

1.1. Phân loại vải theo thành phần xơ, sợi

1.2. Phân loại theo công dụng

1.3. Phân loại theo phương pháp sản xuất

1.4. Phân loại theo khối lượng

2. Một số đặc tính cơ bản của vải

2.1. Chiều dài

2.2. Chiều rộng (khổ của tấm vải)

2.3. Bề dày

2.4. Khối lượng

2.5. Độ bền

2.6. Độ nhàu

2.7. Độ thẩm thấu

2.8. Độ chịu nhiệt

2.9. Độ co (đối với vải dệt thoi)

3. Vải dệt thoi

3.1. Khái niệm

3.2. Phân loại

4. Một số kiểu dệt cơ bản

4.1. Khái niệm

4.2. Một số kiểu dệt thoi

4.2.1. Kiểu dệt vân điểm

4.2.2. Kiểu dệt vân chéo

4.2.3. Kiểu dệt vân đoạn

CHƯƠNG 3: VẬT LIỆU MAY, PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN VẢI VÀ BẢO QUẢN HÀNG MAY MẶC(10-14)

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, phân loại chỉ may, các yêu cầu đối với chỉ may;

2. Nhận biết được một số nguyên, phụ liệu sử dụng trong ngành may;

3. Lựa chọn vải cho sản phẩm may, bảo quản vật liệu may phù hợp với yêu cầu công nghệ;

4. Rèn luyện ý thức, trách nhiệm trong quá trình lựa chọn và bảo quản vật liệu ngành may.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. Chỉ may

1.1. Khái niệm

1.2. Phân loại chỉ

1.2.1. Chỉ từ xơ, sợi thiên nhiên

1.2.2. Chỉ từ xơ sợi hóa học

1.3. Yêu cầu đối với chỉ may

1.3.1. Đồng đều về chi số

1.3.2. Độ bền cao

1.3.3. Mềm mại

1.3.4. Độ đàn hồi

1.3.5. Cân bằng xoắn

1.3.6. Độ sạch và bền màu

1.3.7. Độ co của chỉ

1.4. Ảnh hưởng của độ săn đối với chỉ may

1.5. Lựa chọn các loại chỉ

2. Phân loại vật liệu may

2.1. Vật liệu chính

2.1.1. Khái niệm

2.1.2. Vải chính

2.1.3. Vải lót

2.1.4. Vải phối

2.1.5. Chỉ may

2.2. Vật liệu phụ

2.2.1. Vật liệu dựng

2.2.2. Dựng dính (keo, mex)

2.2.3. Dựng không dính

2.2.4. Vật liệu cài

2.2.5. Phụ liệu khác

3. Lựa chọn vải cho sản phẩm may

3.1. Chỉ tiêu đánh giá chất lượng vải

3.2. Lựa chọn vải theo yêu cầu của sản phẩm

3.2.1. Lựa chọn vải theo chức năng và kiểu mốt

3.2.2. Lựa chọn vải theo lứa tuổi

3.2.3. Lựa chọn vải theo vóc dáng cơ thể

4. Biện pháp bảo vệ hàng may mặc

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;
- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, máy projector.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Môn học Vật liệu may;
- Giáo trình Môn học Vật liệu may;
- Mẫu trực quan.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Yêu cầu về kiến thức

- Trình bày được cấu tạo, tính chất của nguyên liệu dệt sử dụng trong ngành may;

- Trình bày được đặc tính cơ bản của vải dệt thoi sử dụng trong ngành
- Trình bày được các biện pháp bảo quản sản phẩm sau khi may.

2. Yêu cầu về kỹ năng

- Lựa chọn được các loại xơ, sợi dệt và các đặc tính cơ bản và tính chất của vải;

- Ứng dụng được các loại vải dệt thoi, các loại chỉ may,…vào trong sản phẩm may;

- Lựa chọn được các loại vật liêu may phù hợp với yêu cầu công nghệ.

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài: Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thí nghiệm, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra: 02

- Hình thức kiểm tra: Tự luận

- Thời gian kiểm tra: 45 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc môn học

- Hình thức thi: Tự luận

- Thời gian thi: 60 phút

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc môn học được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình môn học.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức bảo quản vật liệu trong quá trình sử dụng.

- Có tác phong làm việc nghiêm túc, cẩn thận, khoa học.

- Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Vật liệu may được sử dụng đào tạo trình độ trung cấp nghề May thời trang

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và Thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Nhà giáo hướng dẫn học sinh nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức Thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của môn học.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tradạt từ 5.0 điểm trở lên theo thang điểm 10

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo qui định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi lên lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến môn học.Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, thí nghiệm, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Chương 1: Nguyên liệu dệt

+ Cấu tạo và các tính chất đặc trưng của xơ, sợi thiên nhiên và hóa học;

+ Cấu tạo và tính chất đặc trưng của xơ, sợi pha;

- Chương 2: Phân biệt các loại vải

+ Một số đặc tính cơ bản của vải;

+ Vải dệt thoi.

- Chương 3: Vật liệu may và phương pháp lựa chọn vải, bảo quản hàng may mặc

+ Chỉ may;

+ Phân loại vật liệu may;

+ Phương pháp lựa chọn vải cho sản phẩm may;

+ Biện pháp bảo quản vật liệu may.

IV. Tài liệu tham khảo(13-17)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kỹ thuật may cơ bản (Basic sewing techniques).

Mã mô đun: 512640013

Thời gian thực hiện mô đun: 90 giờ (lý thuyết: 30 giờ; Thực hành, thí nghiệm: 54 giờ; Kiểm tra: 4 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Kỹ thuật may cơ bản là mô đun trong danh mục môn học, mô đun chuyên môn bắt buộc trong chương trình đào tạo nghề May thời trang, trình độ trung cấp nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng về các đường may tay, may máy cơ bản.

II. Tính chất

Mô đun Kỹ thuật may cơ bản là mô đun chuyên môn tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được cách sử dụng và bảo quản các dụng cụ sử dụng trong ngành may.

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện các đường may tay cơ bản, các đường may máy cơ bản.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Sử dụng được các dụng cụ trong ngành may đúng kỹ thuật.

2. May được các đường may tay cơ bản, đường may máy cơ bản bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng và vận hành.

2. Rèn luyện tính cẩn thẩn, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Sử dụng các dụng cụ ngành may 1. Dụng cụ đo, thiết kế 1.1. Thước dây 1.1.1. Mô tả - Công dụng 1.1.2. Cách sử dụng và bảo quản 1.2. Thước cây 1.2.1. Mô tả - Công dụng 1.2.2. Cách sử dụng và bảo quản 1.3. Phấn 1.3.1. Mô tả - Công dụng 1.3.2. Cách sử dụng và bảo quản 2. Dụng cụ cắt 2.1. Kéo cắt vải 2.1.1. Mô tả - Công dụng 2.1.2. Cách sử dụng và bảo quản 2.2. Kéo cắt chỉ 2.2.1. Mô tả - Công dụng 2.2.2. Cách sử dụng và bảo quản 3. Dụng cụ ủi 3.1. Bàn ủi (Bàn là) 3.1.1. Mô tả - Công dụng 3.1.2. Cách sử dụng và bảo quản 3.2. Các dụng cụ hỗ trợ ủi 3.2.1. Mô tả - Công dụng 3.2.1. Cách sử dụng và bảo quản	6	4	2	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
3	Bài 3: May các đường may tay cơ bản 1. Mũi may tới 1.1. Mô tả - Ứng dụng 1.2. Phương pháp thực hiện 1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2. Mũi may lược 2.1. Mô tả -Ứng dụng 2.2. Phương pháp thực hiện 2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 3. Mũi vắt 3.1. Mô tả - Ứng dụng 3.2. Phương pháp thực hiện 3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 4. Mũi vắt hàng rào 4.1. Mô tả - Ứng dụng 4.2. Phương pháp thực hiện 4.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 5. Thùa khuy 5.1. Mô tả - Ứng dụng 5.2. Phương pháp thực hiện 5.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 6. Đính nút 6.1. Mô tả - Ứng dụng 6.2. Phương pháp thực hiện 6.3.Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	28	8	18	2
4	Bài 4: May các đường may máy cơ bản 1. Đường may can	53	17	34	2

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1.1. Can rẽ 1.1.1. Mô tả - Ứng dụng 1.1.2. Phương pháp thực hiện 1.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 1.2. Can lộn 1.2.1. Mô tả - Ứng dụng 1.2.2. Phương pháp thực hiện 1.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 1.3. Can lật đè 1.3.1. Mô tả - Ứng dụng 1.3.2. Phương pháp thực hiện 1.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2. Đường may viền 2.1. Viền gấp mép không nối vải 2.1.1. Mô tả - Ứng dụng 2.1.2. Phương pháp thực hiện 2.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2.2. Viền gấp mép có nối vải 2.2.1. Mô tả - Ứng dụng 2.2.2. Phương pháp thực hiện 2.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2.3. Viền bọc mép 2.3.1. Mô tả - Ứng dụng 2.3.2. Phương pháp thực hiện 2.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
5	Thi kết thúc mô đun	2			2
Cộng:		**90**	**30**	**54**	**6**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung

1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: SỬ DỤNG CÁC DỤNG CỤ NGÀNH MAY(18, 19)

(Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được công dụng, cách sử dụng và bảo quản các dụng cụ được sử dụng trong ngành may;

2. Sử dụng được các dụng cụ trong ngành may đúng kỹ thuật;

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Dụng cụ đo, thiết kế

1.1. Thước dây

1.1.1. Mô tả - Công dụng:

1.1.2. Cách sử dụng và bảo quản:

1.2. Thước cây

1.2.1. Mô tả - Công dụng:

1.2.2. Cách sử dụng và bảo quản:

1.3. Phấn

1.3.1. Mô tả - Công dụng:

1.3.2. Cách sử dụng và bảo quản:

2. Dụng cụ cắt

2.1. Kéo cắt vải

2.1.1. Mô tả - Công dụng:

2.1.2. Cách sử dụng và bảo quản:

2.2. Kéo cắt chỉ

2.2.1. Mô tả - Công dụng:

2.2.2. Cách sử dụng và bảo quản:

3. Dụng cụ ủi

3.1. Bàn ủi (Bàn là)

3.1.1. Mô tả - Công dụng:

3.1.2. Cách sử dụng và bảo quản:

3.2. Các dụng cụ hỗ trợ ủi

3.2.1. Mô tả - Công dụng:

3.2.1. Cách sử dụng và bảo quản:

BÀI 3: MAY CÁC ĐƯỜNG MAY TAY CƠ BẢN(18, 19)

(Thời gian: 28 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được trình tự may các đường may tay cơ bản và phân tích được các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

2. May được các đường may tay cơ bản bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Mũi may tới

1.1. Mô tả - Ứng dụng

1.2. Phương pháp thực hiện

1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2. Mũi may lược

2.1. Mô tả -Ứng dụng

2.2. Phương pháp thực hiện

2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

3. Mũi vắt

3.1. Mô tả - Ứng dụng

3.2. Phương pháp thực hiện

3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

4. Mũi vắt hàng rào

4.1. Mô tả - Ứng dụng

4.2. Phương pháp thực hiện

4.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

5. Thùa khuy

5.1. Mô tả - Ứng dụng

5.2. Phương pháp thực hiện

5.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

6. Đính nút

6.1. Mô tả - Ứng dụng

6.2. Phương pháp thực hiện

6.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY CÁC ĐƯỜNG MAY MÁY CƠ BẢN(18, 19)

(Thời gian: 53 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được trình tự may các đường may máy cơ bản và phân tích được các dạng sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

2. May được các đường may máy cơ bản bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đường may can

1.1. Can rẽ

1.1.1. Mô tả - Ứng dụng:

1.1.2. Phương pháp thực hiện:

1.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa:

1.2. Can lộn

1.2.1. Mô tả - Ứng dụng:

1.2.2. Phương pháp thực hiện:

1.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa:

1.3. Can lật đè

1.3.1. Mô tả - Ứng dụng:

1.3.2. Phương pháp thực hiện:

1.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa:

2. Đường may viền:

2.1. Viền gấp mép không nối vải

2.1.1. Mô tả - Ứng dụng:

2.1.2. Phương pháp thực hiện:

2.1.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa:

2.2. Viền gấp mép có nối vải

2.2.1. Mô tả - Ứng dụng:

2.2.2. Phương pháp thực hiện:

2.2.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa:

2.3. Viền bọc mép

2.3.1. Mô tả - Ứng dụng:

2.3.2. Phương pháp thực hiện:

2.3.3. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa:

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;

- Xưởng thực hành, thí nghiệm;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị, máy móc

- Máy tính, ti vi.

- Các loại thiết bị, máy may có liên quan đến mô đun: máy may bằng 1 kim, máy vắt sổ, bàn ủi, …

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Mô đun Kỹ thuật may cơ bản.

- Giáo trình Mô đun Kỹ thuật may cơ bản.

- Vải, chỉ, phấn, thước dây, thước cây, kéo cắt vải, kéo cắt chỉ, thoi, suốt.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được cách sử dụng và bảo quản các dụng cụ sử dụng trong ngành may.

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thực hiện các đường may tay cơ bản, các đường may máy cơ bản.

2. Kỹ năng

- Sử dụng được các dụng cụ trong ngành may.

- May được các đường may tay cơ bản.

- May được các đường may máy cơ bản.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

- Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng.

II. Phương pháp

1. Kiểm trathường xuyên và định kỳ

1.1. kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá người học thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm traviết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, Kiểm tramột số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra: 04

- Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng Thực hành

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng.

- Có tác phong làm việc nghiêm túc, cẩn thận, khoa học.

- Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Kỹ thuật may cơ bản được sử dụng để giảng dạy cho học sinh nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và Thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Nhà giáo hướng dẫn người học nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức Thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tradạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, Thực hành, bài Kiểm travà thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Lý thuyết

+ Các dụng cụ được sử dụng trong ngành may.

+ Các đường may tay cơ bản.

+ Các đường may máy cơ bản.

- Thực hành

+ Sử dụng được các dụng cụ trong ngành may.

+ May được các dạng đường may tay cơ bản.

+ May được các dạng đường may máy cơ bản.

IV. Tài liệu tham khảo(18, 20)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo sơ mi nam (Men’s Shirt Design and Sewing)

Mã mô đun: 512660273

Thời gian thực hiện mô đun: 150 giờ (lý thuyết: 29 giờ; Thực hành: 113 giờ; kiểm tra: 6 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo nghề May thời trang, trình độ trung cấp và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam là mô đun chuyên môn, mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, số đo, công thức, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự thiết kế, may áo sơ mi nam.

2. Phân tích được các sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi thiết kế, may áo sơ mi nam.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Tính đúng thông số thiết kế áo sơ mi nam.

2. Dựng hình, may được hoàn chỉnh áo sơ mi nam theo đúng trình tự, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, mĩ thuật và định mức thời gian.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Rèn luyện tính cẩn thẩn, tỉ mỉ.

2. Tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu	1	1		

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo				
2	Bài 2: Thiết kế áo sơ mi nam 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 2.1. Cách đo 2.2. Số đo mẫu 2.3. Cách tính vải 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.1.1. Xếp vải 3.1.2. Công thức 3.1.3. Dựng hình 3.2. Thiết kế thân sau 3.2.1. Xếp vải 3.2.2. Công thức 3.2.3. Dựng hình 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 3.3.1. Thiết kế tay áo 3.3.2. Thiết kế cổ đứng chân rời 3.3.3. Thiết kế trụ tay lớn,trụ tay nhỏ, măng sét,túi áo 4. Cắt các chi tiết 4.1. Cách chừa đường may 4.2. Cắt các chi tiết vải chính 4.3. Cắt dựng	33	12	20	1
3	Bài 3: May nẹp áo sơ mi 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2.Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may	6	2	4	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
4	Bài 4: May các kiểu túi áo sơ mi 1. May túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 1.3.1. Quy cách 1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật 1.4. Phương pháp may 1.5. Các dạng sai hỏng khi may,nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2. May túi ốp ngoài có nắp đáy tròn 2.1. Đặc điểm 2.2. Cấu tạo 2.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.3.1. Quy cách 2.3.2 Yêu cầu kỹ thuật 2.4. Phương pháp may 2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	11	2	8	1
5	Bài 5: May cổ đứng chân rời có dựng 1. Đặc điểm 2. Cấu tạo 3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 3.1.Quy cách 3.2. Yêu cầu kỹ thuật 4. Phương pháp may 5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	21	4	16	1
6	Bài 6: May thép tay, măng sét	17	2	14	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1. May thép tay hai viền 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 1.3.1. Quy cách 1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật 1.4. Phương pháp may 1.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2. May măng sét có dựng 2.1. Đặc điểm 2.2. Cấu tạo 2.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.3.1. Quy cách 2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật 2.4. Phương pháp may 2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
7	Bài 7: May áo sơ mi nam 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết: 4. Sơ đồ lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 5.1. Chuẩn bị 5.2. Trình tự may 6. Các dang sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	59	6	51	2
8	Thi kết thúc mô đun	2			2
Cộng:		**150**	**29**	**113**	**8**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO SƠ MI NAM(21-23)

(Thời gian: 33 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, số đo, công thức thiết kế và trình tự thiết kế áo sơ mi nam.

2. Tính đúng thông số thiết kế áo sơ mi nam.

3. Dựng hình được hoàn chỉnh áo sơ mi nam theo đúng trình tự bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật và mĩ thuật và định mức thời gian.

4. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

2.1. Cách đo

2.2. Số đo mẫu

2.3. Cách tính vải

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.1.1. Xếp vải:

3.1.2. Công thức:

3.1.3. Dựng hình:

3.2. Thiết kế thân sau

3.2.1. Xếp vải:

3.2.2. Công thức:

3.2.3. Dựng hình:

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

3.3.1. Thiết kế tay áo:

3.3.2. Thiết kế cổ đứng chân rời:

3.3.3. Thiết kế trụ tay lớn, trụ tay nhỏ, măng sét, túi áo:

4. Cắt các chi tiết

4.1. Cách chừa đường may

4.2. Cắt các chi tiết vải chính

4.3. Cắt dựng

BÀI 3: MAY NẸP ÁO SƠ MI(19, 24)

(Thời gian: 6 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật trình tự may nẹp áo sơ mi và phân tích được cái sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. May được nẹp áo sơ mi theo đúng trình tự, bảo đảmqui cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Cấu tạo

3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.1. Quy cách

3.2. Yêu cầu kỹ thuật

4. Phương pháp may

5. Các dạng sai hỏng khi may,nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY CÁC KIỂU TÚI ÁO SƠ MI(19, 24)

(Thời gian: 11 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật trình tự may các kiểu túi áo sơ mi và phân tích được cái sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. May được các kiểu túi áo sơ mi theo đúng trình tự, bảo đảm qui cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. May túi ốp ngoài không nắp đáy nhọn

1.1. Đặc điểm kiểu mẫu

1.2. Cấu tạo

1.3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

1.3.1. Quy cách:

1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật:

1.4. Phương pháp may

1.5. Các dạng sai hỏng khi may,nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2. May túi ốp ngoài có nắp đáy tròn

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Cấu tạo

2.3. *Quy cách, yêu cầu kỹ thuật*

2.3.1. Quy cách:

2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Phương pháp may

2.5. Các dạng sai hỏng khi may,nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY CỔ ÁO SƠ MI (CỔ ĐỨNG CHÂN RỜI CÓ DỰNG)(19, 24)

(Thời gian: 21 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật trình tự may cổ áo sơ mi và phân tích được cái sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. May được cổ áo sơ mi theo đúng trình tự, bảo đảm qui cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI HỌC

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Cấu tạo

3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.1. Quy cách

3.2. Yêu cầu kỹ thuật

4. Phương pháp may

5. Các dạng sai hỏng khi may,nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 6: MAY THÉP TAY, MĂNG SÉT(19, 24)

(Thời gian: 17 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật trình tự may thép tay, măng sét và phân tích được cái sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. May được thép tay, măng sét theo đúng trình tự, bảo đảm qui cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. May thép tay hai viền

1.1. Đặc điểm kiểu mẫu

1.2. Cấu tạo

1.3. *Quy cách, yêu cầu kỹ thuật*

1.3.1. Quy cách:

1.3.2. Yêu cầu kỹ thuật:

1.4. Phương pháp may

1.5. Các dạng sai hỏng khi may,nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2. May măng sét có dựng

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Cấu tạo

2.3. *Quy cách, yêu cầu kỹ thuật*

2.3.1. Quy cách:

2.3.2. Yêu cầu kỹ thuật:

2.4. Phương pháp may

2.5. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 7: MAY ÁO SƠ MI NAM(19, 24)

(Thời gian: 59 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật trình tự may áo sơ mi nam và phân tích được cái sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. May được áo sơ mi nam theo đúng trình tự, bảo đảm qui cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

5.1. Chuẩn bị

5.2. Trình tự may

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết.

- Phòng học Thực hành thiết kế, xưởng may.

- Bàn thiết kế sản phẩm theo tỉ lệ 1:1.

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị, máy móc

- Máy tính, ti vi, projector.

- Máy may bằng một kim, máy vắt sổ, máy thùa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Thiết kế, may áo sơ mi nam.
- Giáo trình Thiết kế, may áo sơ mi nam.
- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phấn may...

- Mẫu sản phẩm áo sơ mi nam. Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải.

- Vải, chỉ may.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, số đo, công thức, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự thiết kế, may áo sơ mi nam.

- Phân tích được các sai hỏng, nguyên nhân và biện pháp khắc phục khi thiết kế, may áo sơ mi nam.

2. Kỹ năng

- Tính đúng thông số thiết kế áo sơ mi nam.

- Dựng hình, may được hoàn chỉnh áo sơ mi nam theo đúng trình tự, bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật, mĩ thuật và định mức thời gian.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Rèn luyện tính cẩn thẩn, tỉ mỉ.

- Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng.

- Tuân thủ đúng trình tự, bảo đảm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

II. Phương pháp

1. Kiểm trathường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá người học thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung Thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra: 06

- Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng.

- Có tác phong làm việc nghiêm túc, cẩn thận, khoa học.

- Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam được sử dụng để giảng dạy cho học sinh nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và Thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Nhà giáo hướng dẫn người học nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức Thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tradạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, Thực hành, bài Kiểm travà thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Lý thuyết

+ Công thức, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, trình tự thiết kế áo sơ mi nam.

+ Trình tự may hoàn chỉnh áo sơ mi nam.

- Thực hành

+ Tính thông số thiết kế áo sơ mi nam.

+ Dựng hình, may hoàn chỉnh áo sơ mi nam.

IV. Tài liệu tham khảo(20, 22, 25, 26)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo sơ mi nữ (Women's Shirt Design and Sewing)

Mã mô đun: 512640283

Thời gian thực hiện mô đun: 105 giờ (lý thuyết: 14 giờ; thực hành: 85 giờ; kiểm tra: 4 giờ; thi kết thúc mô đun: 02 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ là mô đun chuyên môn trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề may thời trang, trình độ trung cấp và được bố trí học trước hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ là mô đun chuyên môn, mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của quần âu nữ;

2. Trình bày được phương pháp thiết kế, may các kiểu áo sơ mi nữ;

3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật của các các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi như nẹp áo, pince áo, cổ áo;

4. Phân tích được quy trình công nghệ may các kiểu áo sơ mi nữ;

5. Phân tích được các nguyên nhân sai hỏng, sự cố phát sinh trong quá trình thiết kế, may các kiểu áo sơ mi nữ;

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế, cắt, may được các kiểu áo sơ mi nam nữ bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. Sử dụng được các dụng cụ thiết kế, cắt các chi tiết của sản phẩm;

3. Cắt, may được các bộ phận chủ yếu của áo sơ mi nữ như nẹp áo, pen áo, cổ áo, và lắp ráp hoàn thiện sản phẩm;

4. Lắp ráp được sản phẩm áo sơ mi nữ đúng yêu cầu kỹ thuật.

5. Phát hiện, xử lý được những sự cố thông thường trong quá trình may sản phẩm áo sơ mi nữ

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế tay áo 3.4 Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết	30	5	24	1
3	Bài 3: May nẹp áo kiểu xẻ chìm 1. Đặc điểm 2. Cấu tạo 3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 3.1. Quy cách 3.2. Yêu cầu kỹ thuật 4. Phương pháp may 5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	14	2	12	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
4	Bài 4: May cổ lá sen (dạng đứng 1. Đặc điểm 2. Cấu tạo 3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 3.1. Quy cách 3.2. Yêu cầu kỹ thuật 4. Phương pháp may 5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	17	2	14	1
5	Bài 5: May áo sơ mi nữ cổ lá sen 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	41	4	35	2
6	Kiểm trakết thúc mô đun	2			2
Cộng:		**105**	**14**	**85**	**6**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung

1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN (22, 25, 27)

(Thời gian: 30 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo sơ mi nữ cổ lá sen;

2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen;

4. Thiết kế dựng hình các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ lá sen bảo đảm hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật dựa trên số đo và công thức thiết kế;

5. Cắt đầy đủ các chi tiết áo sơ mi nữ cổ lá sen;

6. May hoàn thiện sản phẩm, bảo đảm hình dáng, kích thước, phù hợp với cơ thể và hợp thời trang;

7. Nhận dạng được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế các chi tiết áo sơ mi nữ cổ lá sen, nguyên nhân và biện pháp xử lý;

8. Tiết kiệm nguyên liệu, bảo đảm an toàn và định mức thời gian;

9. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp;

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.2. Thiết kế thân sau

3.3. Thiết kế tay áo

3.4. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY NẸP ÁO KIỂU XẺ CHÌM (19, 24, 28)

(Thời gian: 14 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may kiểu nẹp áo kiểu xẻ chìm trên sản phẩm may;

2. May được nẹp áo kiểu xẻ chìm bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

3. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm

2. Cấu tạo

3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.1. Quy cách

3.2. Yêu cầu kỹ thuật

4. Phương pháp may

5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY CỔ LÁ SEN (DẠNG ĐỨNG) (19, 24, 28)

(Thời gian: 17 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cổ lá sen;

2. May được cổ lá sen đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

3. Nhận dạng được nguyên nhân sai hỏng và biện pháp phòng ngừa, sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp;

4. Rèn luyện tính cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác; tác phong, vệ sinh nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

5. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm

2. Cấu tạo

3. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.1. Quy cách

3.2. Yêu cầu kỹ thuật

4. Phương pháp may

5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY ÁO SƠ MI NỮ CỔ LÁ SEN (19, 24, 28)

(Thời gian: 41 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu của sản phẩm áo sơ mi nữ cổ lá sen;

2. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo sơ mi nữ cổ lá sen;

3. Lập được bảng thống kê số lượng các chi tiết chuẩn bị cho quá trình may

4. Lập được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo sơ mi nữ cổ lá sen;

5. Lắp ráp hoàn chỉnh áo sơ mi nữ cổ lá sen bảo đảm quy cách và tiêu chuẩn kỹ thuật;

6. Nhận dạng được dạng sai hỏng, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

7. Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, tác phong, vệ sinh công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;

8. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập;

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;

- Xưởng Thực hành/thí nghiệm;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị, máy móc

- Máy tính, Projector;

- Bàn thiết kế (DxR = 1,8 x 1,2);

- Các loại thiết bị, máy may quan đến mô đun: có máy may bằng 1 kim, máy vắt sổ, bàn ủi, …

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ;

- Giáo trình mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ;

- Mẫu sản phẩm cần thiết kế;

- Giấy A4, A0;

- Vải, chỉ, phấn, thước dây, thước cây, kéo cắt vải, kéo cắt chỉ, thoi, suốt.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Công thức thiết kế và trình tự thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen;

- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và quy trình lắp ráp của áo sơ mi nữ cổ lá sen;

2. Kỹ năng

- Thiết kế và cắt các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ lá sen trên giấy A0 và trên vải theo tỷ lệ 1:1 với các số đo khác nhau;

- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của áo sơ mi nữ cổ lá sen;

- Tính toán thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;

- May ráp áo sơ mi nữ cổ lá sen đúng quy cách và yêu cầu kỹ thuật

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

-. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra: 04

- Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập Thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biết chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...)

- Nhà giáo hướng dẫn học sinh nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức Thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tradạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu

liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm travà thi.

3. Những trọng tâm cần chú ý

- Trọng tâm của Mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ – nghề May thời trang

Bài 1: Thiết kế áo sơ mi nữ cổ lá sen

Bài 4: May áo sơ mi nữ cổ lá sen

IV. Tài liệu tham khảo(20, 21, 24, 27-29)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may quần âu nam (Men's Trousers Design and Sewing)

Mã mô đun: 512660293

Thời gian thực hiện mô đun: 150 giờ (lý thuyết: 29 giờ; thực hành, thảo luận: 113 giờ; kiểm tra: 6 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam; Thiết kế, may áo sơ mi nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may quần âu nam là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của quần âu nam;

2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của quần âu nam;

3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi dọc rẽ, túi mổ, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nam;

4. Trình bày được quy trình lắp ráp của quần âu nam;

5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết quần âu nam, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết của quần âu nam bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. May hoàn chỉnh quần âu nam bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp hoc tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế quần âu nam 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết	43	12	30	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục				
3	Bài 3: May túi mổ, túi dọc rẽ 1. May túi mổ 1 viền 1.1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1.1. Đặc điểm 1.1.2. Cấu tạo 1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 1.2.1. Quy cách 1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật 1.3. Phương pháp may 1.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục 2. May túi mổ 2 viền 2.1. Đặc điểm, cấu tạo 2.1.1. Đặc điểm 2.1.2. Cấu tạo 2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 1.2.1. Quy cách 1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật 2.3. Phương pháp may 2.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục 3. May túi dọc rẽ (túi hông thẳng) 3.1. Đặc điểm, cấu tạo 3.1.1. Đặc điểm 3.1.2. Cấu tạo 3.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 3.2.1. Quy cách 3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3.3. Phương pháp may 3.4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục	25	4	20	1
4	Bài 4: May cửa quần (kiểu khóa kéo) 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm	20	4	15	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục				
5	Bài 5: May lưng quần (dạng rời) 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục	10	2	7	1
6	Bài 6: May quần âu nam 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục	49	6	41	2
7	Thi kết thúc mô đun	2			2
Cộng:		**150**	**29**	**113**	**8**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

2. Phương pháp hoc tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 1: THIẾT KẾ QUẦN ÂU NAM(23, 26, 30)

(Thời gian: 43 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nam;

2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nam;

4. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của quần âu nam trên giấy bìa hoặc trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;

5. Nhận dạng được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế các chi tiết quần âu nam, nguyên nhân và biện pháp xử lý;

6. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết quần âu nam;

7. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

8. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

9. Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.2. Thiết kế thân sau

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết

5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

BÀI 2: MAY TÚI MỔ, TÚI DỌC RẼ(19, 28, 31)

(Thời gian: 25 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng túi mổ một viền, túi mổ hai viền, túi dọc rẽ;

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi mổ một viền, túi mổ hai viền, túi dọc rẽ;

3. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục;

4. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo trang thiết bị, dụng cụ trong thiết kế, cắt, may;

5. May được túi mổ một viền, túi mổ hai viền, túi dọc rẽ đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

6. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

7. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

8. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. May túi mổ 1 viền

1.1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1.1. Đặc điểm

1.1.2. Cấu tạo

1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

1.3. Phương pháp may

1.4. **Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục**

2. May túi mổ 2 viền

2.1. Đặc điểm, cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. **Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục**

3. May túi dọc rẽ (túi hông thẳng)

3.1. Đặc điểm, cấu tạo

3.1.1. Đặc điểm

3.1.2. Cấu tạo

3.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

3.2.1. Quy cách

3.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3.3. Phương pháp may

3.4. **Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục**

BÀI 3: MAY CỬA QUẦN(19, 28, 31)

(Thời gian: 20 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng cửa quần kiểu khóa kéo;

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cửa quần kiểu khóa kéo;

3. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục;

4. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo trang thiết bị, dụng cụ trong thiết kế, cắt, may;

5. May được cửa quần kiểu khóa kéo đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

6. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

7. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

8. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

BÀI 4: MAY LƯNG QUẦN(19, 28, 31)

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng lưng quần (dạng rời);

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may lưng quần (dạng rời);

3. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp xử lý khắc phục;

4. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo trang thiết bị, dụng cụ trong thiết kế, cắt, may;

5. May được lưng quần (dạng rời) đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

6. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

7. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

8. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

BÀI 5: MAY QUẦN ÂU NAM(19, 28, 31)

(Thời gian: 49 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của quần âu nam;

2. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nam;

3. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nam;

4. May hoàn chỉnh quần âu nam bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

5. Phân tích được một số sai hỏng thường gặp khi may, xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/ khắc phục;

6. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo trang thiết bị, dụng cụ trong thiết kế, cắt, may;

7. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

8. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

9. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

6. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;

- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị, máy móc

- Máy tính, projector, tivi;

- Máy bằng 1 kim, máy vắt sổ, máy thùa khuy, máy đính nút, bàn cắt, bàn thiết kế...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình – Giáo trình Thiết kế, may quần âu nam;

- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;

- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;

- Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Phương pháp và công thức thiết kế quần âu nam;

- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: quần âu nam;

- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: quần âu nam.

2. Kỹ năng

- Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của quần âu nam trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;

- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của quần âu;

- Tính thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;

- May hoàn chỉnh quần âu nam bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm trathường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài Kiểm tra: 06

- Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Được đánh giá qua quan sát, theo dõi quá trình học/thực hiện các bài tập/bài Kiểm tradạt các yêu cầu sau:

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may quần âu nam được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biết chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...)

- Nhà giáo hướng dẫn học sinh nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Công thức, phương pháp thiết kế quần âu nam;

- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết túi mổ, túi dọc rẽ, cửa quần, lưng (cạp) quần;

- Quy trình may hoàn chỉnh quần âu nam.

- Tính thông số kích thước theo công thức và số đo quần âu nam;

- Thiết kế, dựng hình các chi tiết quần âu nam;

- Cắt các chi tiết quần âu nam;

- May hoàn thiện các cụm chi tiết quần âu nam bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

- May may hoàn chỉnh quần âu nam bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật.

IV. Tài liệu tham khảo(18, 26, 28, 31-34)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NỮ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may quần âu nữ (Women's Trousers Design and Sewing)

Mã mô đun: 512650303

Thời gian thực hiện mô đun: 135 giờ (lý thuyết: 14 giờ; thực hành: 144 giờ; kiểm tra: 5 giờ; thi kết thúc mô đun: 02 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may quần âu nữ được bố trí học sau các mô đun thiết kế, may áo sơ mi nam; thiết kế, may áo sơ mi nữ, thiết kế, may quần âu nam...

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may quần âu nữ là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của quần âu nữ;

2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của quần âu nữ;

3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hông xéo, túi hàm ếch, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nữ;

4. Trình bày được quy trình lắp ráp của quần âu nữ.

5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết quần âu nữ, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết của quần âu nữ bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. May hoàn chỉnh quần âu nữ bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

6. Thực hiện công việc và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp hoc tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế quân âu nữ 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo: 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết	37	6	30	1
3	Bài 3: May túi hông xéo, túi hàm ếch	18	1	16	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1. May túi hông xéo 1.1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1.1. Đặc điểm 1.1.2. Cấu tạo 1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 1.2.1. Quy cách 1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật 1.3. Phương pháp may 1.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa 2. May túi hàm ếch 2.1. Đặc điểm, cấu tạo 2.1.1. Đặc điểm 2.1.2. Cấu tạo 2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.2.1. Quy cách 2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật 2.3. Phương pháp may 2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
4	Bài 4: May lưng quần (dạng liền) 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	18	1	16	1
5	Bài 5: May quần âu nữ 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật	59	5	52	2

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
6	Kiểm trakết thúc mô đun	2			2
	Tổng cộng	**135**	**14**	**144**	**7**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

2. Phương pháp hoc tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ QUẦN ÂU NỮ (18, 26, 34)

(Thời gian: 37 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu quần âu nữ;

2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế quần âu nữ;

4. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của quần âu nữ bảo đảm hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;

5. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.2. Thiết kế thân sau

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY TÚI HÔNG XÉO, TÚI HÀM ẾCH (28, 31-33)

(Thời gian: 18 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng túi hông xéo, túi hàm ếch;

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hông xéo, túi hàm ếch;

3. Nhận dạng được một số sai hỏng, xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa và xử lý khắc phục;

4. May được túi hông xéo, túi hàm ếch bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật

5. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. May túi hông xéo

1.1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1.1. Đặc điểm

1.1.2. Cấu tạo

1.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

1.3. Phương pháp may

1.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

2. May túi hàm ếch

2.1. Đặc điểm, cấu tạo

2.1.1. Đặc điểm

2.1.2. Cấu tạo

2.2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.2.1. Quy cách

2.2.2. Yêu cầu kỹ thuật

2.3. Phương pháp may

2.4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY LƯNG QUẦN (28, 31-33)

(Thời gian: 18 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng lưng quần (dạng liền);

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may lưng quần (dạng liền);

3. Nhận dạng được một số sai hỏng, xác định nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa và xử lý khắc phục;

4. May được lưng quần (dạng liền) bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật

5. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY QUẦN ÂU NỮ (28, 31-33)

(Thời gian: 59 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của quần âu nữ;

2. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may quần âu nữ;

3. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp quần âu nữ;

4. May hoàn chỉnh quần âu nữ bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

5. Nhận dạng được một số sai hỏng, xác định nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa và xử lý khắc phục;

6. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;

- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính,

- Projector; ti vi.

- Máy bằng 1 kim, máy vắt sổ, máy thùa khuy, máy đính cúc, bàn cắt...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình – Giáo trình Thiết kế, may quần âu nữ;

- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;

- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;

- Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Phương pháp và công thức thiết kế quần âu nữ;

- Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hông xéo, túi hàm ếch, lưng (cạp) quần và xây dựng được quy trình lắp ráp của quần âu nữ;

- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: quần âu nữ.

2. Kỹ năng

- Thao tác vẽ thiết kế và cắt các chi tiết của quần âu nữ trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;

- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của quần âu;

- Tính thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;

- May hoàn chỉnh quần âu nữ bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Thực hiện công việc và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

II. Phương pháp

1.Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức kiểm tra tự luận. Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, thực tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra: 05

- Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;

- Có tác phong công nghiệp, an toàn lao động, có ý thức học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp. Xây dựng môi trường làm việc an toàn hiệu quả.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

- Chương trình mô đun Thiết kế, may quần âu nữ được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành**.** Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy: thuyết trình, trực quan, thao tác mẫu, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...

- Nhà giáo hướng dẫn học sinh nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức Thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tradạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Phương pháp, công thức thiết kế quần âu nữ;

- Trình tự và phương may các chi tiết túi hông xéo, túi hàm ếch, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nữ;

- Trình tự và quy cách may quần âu nữ.

2. Thực hành

- Tính thông số kích thước theo công thức và số đo quần âu nữ;

- Thiết kế, dựng hình các chi tiết quần âu nữ;

- Cắt các chi tiết quần âu nữ;

- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết túi hông xéo, túi hàm ếch, cửa quần, lưng (cạp) quần âu nữ;

- Quy trình may hoàn chỉnh quần âu nữ.

IV. Tài liệu tham khảo (18, 26, 28, 31-34)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo jacket nam (Men's Jacket Design and Sewing).

Mã mô đun: 512660313

Thời gian thực hiện mô đun: 150 giờ (lý thuyết: 29 giờ; thực hành: 113 giờ; kiểm tra: 6 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nam là mô đun trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp được bố trí học sau mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nam, học trước hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nam mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo áo Jacket nam;

2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết áo Jacket nam;

3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu túi, măng sét, khoá áo, đai chun áo jacket nam;

4. Trình bày được quy trình lắp ráp áo jacket nam;

5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết áo jacket nam, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết áo Jacket nam bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. May hoàn chỉnh áo Jacket nam bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế áo jacket nam hai lớp 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Cách đo và số đo 2.1. Cách đo 2.2. Số đo 3. Thiết kế các chi tiết 3.1. Lần chính (Lớp ngoài) 3.1.1. Thân trước 3.1.2. Thân sau 3.1.3. Tay áo 3.1.4. Các chi tiết khác	31	7	23	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	3.2. Lần lót (Lớp lót) 3.2.1. Thân trước 3.2.2. Thân sau 3.2.3. Tay áo 3.2.4. Các chi tiết khác 4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết: 4.1. Cách chừa đường may 4.2. Cắt các chi tiết				
	Bài 3: May túi cơi nổi 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh	16	4	11	1
	Bài 4: May túi cơi chìm 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh	11	2	8	1
	Bài 5: May túi hộp 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh	12	2	10	
	Bài 6: May măng set, đai chun áo jacket	12	3	8	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh				
	Bài 7: Tra khoá nẹp áo jacket 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh	12	2	10	
	Bài 8: May áo jacket nam hai lớp 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ khối gia công áo Jacket nam hai lớp 5. Quy trình lắp ráp áo Jacket nam hai lớp 5.1. Chuẩn bị 5.2. Trình tự may 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	53	8	43	2
	Kiểm trakết thúc mô đun	2			2
Cộng:		**150**	**29**	**113**	**8**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO JACKET NAM HAI LỚP (35)

(Thời gian: 31 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của áo jacket nam hai lớp cần thiết kế;

2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Trình bày được công thức thiết kế và phương pháp thiết kế áo jacket nam hai lớp ;

4. Tính đúng thông số và dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết của áo jacket nam hai lớp trên giấy bìa hoặc trên vải bảo đảm hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;

5. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật các dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo jacket nam hai lớp;

6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên, phụ liệu;

7. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Cách đo và số đo

2.1. Cách đo

2.2. Số đo

3. Thiết kế các chi tiết

3.1. Lần chính (Lớp ngoài)

3.1.1. Thân trước

3.1.2. Thân sau

3.1.3. Tay áo

3.1.4. Các chi tiết khác

3.2. Lần lót (Lớp lót)

3.2.1. Thân trước

3.2.2 Thân sau

3.2.3. Tay áo

3.2.4. Các chi tiết khác

4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết

4.1. Cách chừa đường may

4.2. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY TÚI CƠI NỔI (19, 34, 36, 37)

(Thời gian: 16 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi cơi nổi;

2. May được các kiểu túi cơi nổi đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

3. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi cơi nổi;

4. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu ký thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY TÚI CƠI CHÌM (19, 34, 36, 37)

(Thời gian: 11 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi cơi chìm;

2. May được các kiểu túi cơi chìm đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

3. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi cơi chìm;

4. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu ký thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY TÚI HỘP (19, 34, 36, 37)

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hộp;

2. May được các kiểu túi hộp đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

3. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi hộp;

4. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu ký thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 6: MAY MĂNG SÉT, ĐAI CHUN ÁO JACKET (19, 34, 36, 37)

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu măng sét áo jacket;

2. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may đai chun áo jacket;

3. May được các kiểu măng sét và đai áo Jacket đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

4. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp;

5. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 7: TRA KHOÁ NẸP ÁO JACKET (19, 34, 36, 37)

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp tra khoá nẹp áo jacket;

2. Tra hoàn chỉnh khoá nẹp áo jacket đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

3. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp;

4. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 8: MAY ÁO JACKET NAM HAI LỚP (19, 34, 36, 37)

(Thời gian: 53 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo jacket nam hai lớp;

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo jacket nam hai lớp;

3. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo jacket nam hai lớp;

4. May hoàn chỉnh áo jacket nam hai lớp bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

5. Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

6. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm hình dáng

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ khối gia công áo jacket nam hai lớp

5. Quy trình lắp ráp áo jacket nam hai lớp

5.1. Chuẩn bị

5.2. Trình tự may

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừ

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng:

- Phòng học lý thuyết;

- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị, máy móc: máy vi tính, projector, máy may bằng 1 kim, bàn ủi, ke cữ, ….

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nam;

Giáo trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nam;

Các nguồn tài liệu tham khảo khác;

Bản vẽ mô tả sản phẩm áo jacket cần thiết kế;

Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;

Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa cứng; Giấy A4; Kéo, thước, phấn, kim máy…;

Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm;

Vải, các loại vật liệu phù hợp với sản phẩm

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, công thức thiết kế áo jacket nam hai lớp;

- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của túi cơi nổi, túi cơi chìm, túi hộp đáy vuông kiểu đơn, tra khoá nẹp;

- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, trình tự may và sơ đồ lắp ráp áo jacket nam hai lớp.

2. Kỹ năng

- Tính đúng thông số, dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết áo jacket nam hai lớp;

- Vận dụng được các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên giấy bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo jacket;

- May hoàn chỉnh túi cơi nổi, túi cơi chìm, túi hộp đáy vuông kiểu đơn, tra khoá kéo, áo jacket nam hai lớp đúng yêu cầu kỹ thuật;

- May hoàn chỉnh áo jacket nam hai lớp đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng xây dựng trình tự may, may hoàn thiện sản phẩm bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Thực hiện các công việc đã được định sẵn;

- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc;

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc. Tự chịu trách nhiệm cá nhân và một phần đối với nhóm.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra: 06

- Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

- Thời gian Kiểm tra: 60 phút

Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Được đánh giá qua quan sát, theo dõi quá trình học, thực hiện các bài tập, bài kiểm tra đạt các yêu cầu sau:

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nam được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biết chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...)

- Nhà giáo hướng dẫn học sinh nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức Thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý:

- Công thức, phương pháp thiết kế áo jacket nam;

- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết túi cơi chìm, túi cơi nổi, túi hộp đáy vuông kiểu đơn, may măng sét đai chun áo jacket, tra khoá nẹp áo jacket;

- Quy trình may hoàn chỉnh áo jacket nam.

- Tính thông số kích thước theo công thức và số đo áo jacket nam;

- Thiết kế, dựng hình các chi tiết áo jacket nam;

- Cắt các chi tiết áo jacket nam;

- May hoàn thiện các cụm chi tiết áo jacket nam bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

- May may hoàn chỉnh áo jacket nam bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật.

IV. Tài liệu tham khảo(19, 28, 34, 37)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NỮ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo jacket nữ (Women's Jacket Design and Sewing).

Mã mô đun: 512640323

Thời gian thực hiện mô đun: 105 giờ (lý thuyết: 14 giờ; thực hành: 85 giờ; kiểm tra: 4 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ là mô đun trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp được bố trí học sau mô đun Thiết kế, may áo sơ mi nữ, học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo áo Jacket nữ;

2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết áo Jacket nữ;

3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các kiểu túi, măng sét, khoá áo, đai chun áo jacket nữ;

4. Trình bày được quy trình lắp ráp áo jacket nữ;

5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết áo jacket nữ, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết áo Jacket nữ bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. May hoàn chỉnh áo Jacket nữ bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế áo jacket nữ hai lớp 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Cách đo và số đo 2.1. Cách đo 2.2. Số đo 3. Thiết kế các chi tiết 3.1. Lần chính (Lớp ngoài) 3.1.1. Thân trước 3.1.2. Thân sau 3.1.3. Tay áo 3.1.4. Các chi tiết khác 3.2. Lần lót (Lớp lót) 3.2.1. Thân trước 3.2.2. Thân sau 3.2.3. Tay áo 3.2.4. Các chi tiết khác 4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết: 4.1. Cách chừa đường may 4.2. Cắt các chi tiết	23	5	17	1
	Bài 3: May túi khoá trần 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh	16	2	14	
	Bài 4: May túi hai viền có khoá	16	2	13	1

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng, nguyên nhân và cách phòng tránh				
	Bài 5: May áo jacket nữ hai lớp 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ khối gia công áo jacket nữ hai lớp 5. Quy trình lắp ráp áo jacket nữ hai lớp 5.1. Chuẩn bị 5.2. Trình tự may 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	47	4	41	2
	Kiểm trakết thúc mô đun	2			2
Cộng:		**105**	**14**	**85**	**6**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO JACKET NỮ HAI LỚP (35)

(Thời gian: 23 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu của áo jacket nữ hai lớp cần thiết kế;

2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Trình bày được công thức thiết kế và phương pháp thiết kế áo jacket nữ hai lớp;

4. Tính đúng thông số và dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết của áo jacket nữ hai lớp trên giấy bìa và trên vải bảo đảm hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;

5. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật các dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo jacket nữ hai lớp;

6. Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên, phụ liệu;

7. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Cách đo và số đo

2.1. Cách đo

2.2. Số đo

3. Thiết kế các chi tiết

3.1. Lần chính (Lớp ngoài)

3.1.1. Thân trước

3.1.2. Thân sau

3.1.3. Tay áo

3.1.4. Các chi tiết khác

3.2. Lần lót (Lớp lót)

3.2.1. Thân trước

3.2.2 Thân sau

3.2.3. Tay áo

3.2.4. Các chi tiết khác

4. Cách chừa đường may và cắt các chi tiết

4.1. Cách chừa đường may

4.2. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY TÚI KHOÁ TRẦN (19, 34, 36, 37)

(Thời gian: 16 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi khoá trần;

2. May được các kiểu túi khoá trần đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

3. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi khoá trần;

4. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu ký thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY TÚI HAI VIỀN CÓ KHOÁ (19, 34, 36, 37)

(Thời gian: 16 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hai viền có khoá;

2. May được các kiểu túi hai viền có khoá đúng trình tự, thao tác bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

3. Xác định nguyên nhân và biện pháp phòng tránh các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi hai viền có khoá;

4. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu ký thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 5: MAY ÁO JACKET NỮ HAI LỚP (19, 34, 36, 37)

(Thời gian: 47giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo jacket nữ hai lớp;

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo jacket nữ hai lớp;

3. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo jacket nữ hai lớp;

4. May hoàn chỉnh áo jacket nữ hai lớp dáng eo bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

5. Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa;

6. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm hình dáng

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ khối gia công áo Jacket nữ hai lớp

5. Quy trình lắp ráp áo Jacket nữ hai lớp

5.1. Chuẩn bị

5.2. Trình tự may

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừ

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng:

- Phòng học lý thuyết;

- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị, máy móc máy vi tính, projector, máy may bằng 1 kim, bàn ủi, ke cữ, ….

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ;

Giáo trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ;

Các nguồn tài liệu tham khảo khác;

Bản vẽ mô tả sản phẩm áo jacket cần thiết kế;

Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo;

Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa cứng; Giấy A4; Kéo, thước, phấn, kim máy…;

Mẫu sang dấu, mẫu thành phẩm;

Vải, các loại vật liệu phù hợp với sản phẩm

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được đặc điểm kiểu mẫu, công thức thiết kế áo jacket nữ hai lớp;

- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của túi khoá trần, túi hai viền có khoá;

- Trình bày được đặc điểm, hình dáng, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, phương pháp may, trình tự may và sơ đồ lắp ráp áo jacket nữ hai lớp.

2. Kỹ năng

- Tính đúng thông số, dựng hình hoàn chỉnh các chi tiết áo jacket nữ hai lớp;

- Vận dụng được các dạng bài tập về vẽ thiết kế tỷ lệ 1:5; tỷ lệ 1:1 và cắt trên giấy bìa, trên vải tỷ lệ 1:1 các chi tiết của áo jacket nữ;

- May hoàn chỉnh túi khoá trần, túi hai viền có khoá đúng yêu cầu kỹ thuật;

- May hoàn chỉnh áo jacket nữ hai lớp đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài Kiểm tra: 04

- Hình thức kiểm tra: Tự luận, bài tập kỹ năng thực hành

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Được đánh giá qua quan sát, theo dõi quá trình học, thực hiện các bài tập, bài kiểm tra đạt các yêu cầu sau:

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo jacket nữ được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biết chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...)

- Nhà giáo hướng dẫn học sinh nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học Thực hành và các điều kiện khác của mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý:

- Công thức, phương pháp thiết kế áo jacket nữ;

- Quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may các chi tiết túi hai viền có khoá, túi khoá trần;

- Quy trình may hoàn chỉnh áo jacket nữ.

- Tính thông số kích thước theo công thức và số đo áo jacket nữ;

- Thiết kế, dựng hình các chi tiết áo jacket nữ;

- Cắt các chi tiết áo jacket nữ;

- May hoàn thiện các cụm chi tiết áo jacket nữ bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

- May may hoàn chỉnh áo jacket nữ bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật.

IV. Tài liệu tham khảo(19, 34, 36, 37)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NỮ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may váy cơ bản (Basic Skirt Design and Sewing)

Mã mô đun: 512630333

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (lý thuyết: 14 giờ; thực hành: 56 giờ; kiểm tra: 03 giờ; thi kết thúc mô đun: 2 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun May áo jacket nữ; May áo jacket nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may váy cơ bản là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo váy cơ bản;

2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết váy cơ bản;

3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may dây kéo dấu, nẹp lưng liền váy cơ bản;

4. Trình bày được quy trình lắp ráp váy cơ bản.

5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết váy cơ bản, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết váy cơ bản bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. May hoàn chỉnh váy cơ bản bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

6. Thực hiện công việc và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun 2. Phương pháp học tập 3. Giới thiệu tài liệu tham khảo	1	1		
2	Bài 2: Thiết kế váy cơ bản 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 3. Thiết kế dựng các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước hình các chi tiết 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết	17	4	12	1
3	Bài 3: May dây kéo dấu 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật	11	2	8	1

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
4	Bài 4: May lưng váy (dạng liền) 1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	5	1	4	
5	Bài 5: May váy cơ bản 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ khối lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	39	6	32	1
6	Kiểm trakết thúc	2			2
Cộng:		**75**	**14**	**56**	**05**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập

3. Giới thiệu tài liệu tham khảo

BÀI 1: THIẾT KẾ VÁY CƠ BẢN (18, 32, 38, 39)

(Thời gian: 17 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu váy cơ bản;

2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của váy cơ bản bảo đảm hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;

4. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo:

3. Thiết kế dựng các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước hình các chi tiết

3.2. Thiết kế thân sau

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết

BÀI 2: MAY DÂY KÉO DẤU (18, 38-41)

(Thời gian: 11 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng dây kéo dấu;

2. Trình bày được cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may dây kéo dấu;

3. Nhận dạng được một số sai hỏng, xác định nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa và xử lý khắc phục;

4. May được dây kéo dấu bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

5. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 3: MAY LƯNG VÁY (DẠNG LIỀN) (18, 38-41)

(Thời gian: 5 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng lưng váy (dạng liền);

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may lưng váy (dạng liền);

3. Nhận dạng được một số sai hỏng, xác định nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa và xử lý khắc phục;

4. May được lưng váy (dạng liền) bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật

5. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

3. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY VÁY CƠ BẢN (18, 38-41)

(Thời gian: 39 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của váy cơ bản;

2. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may váy cơ bản;

3. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp váy cơ bản;

4. May hoàn chỉnh váy cơ bản bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

5. Nhận dạng được một số sai hỏng, xác định nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa và xử lý khắc phục;

6. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ khối lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;

- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị máy móc

- Bàn thiết kế.

- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, chân vịt khoá, ke cữ một số máy chuyên dùng khác...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình, giáo trình mô đun Thiết kế, may váy cơ bản;

- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phấn may;

- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;

- Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Phương pháp và công thức thiết kế, may váy cơ bản;

- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thiết kế các chi tiết;

- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: Váy cơ bản;

- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: Váy cơ bản.

2. Kỹ năng

- Thao tác vẽ thiết kế, cắt các chi tiết của váy trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;

- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của váy;

- Tính thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;

- May hoàn thiện Váy cơ bản, đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Thực hiện công việc và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài Kiểm tra: 03

- Hình thức Kiểm tra: Tự luận; bài tập kỹ năng thực hành

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Được đánh giá qua quan sát, theo dõi quá trình học, thực hiện các bài tập, bài kiểm tra đạt các yêu cầu sau:

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may váy cơ bản, được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Nhà giáo hướng dẫn người học nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu

liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Mô tả được sản phẩm;
- Công thức Thiết kế các chi tiết của váy cơ bản;
- Quy trình lắp ráp Váy cơ bản;
- Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. Thực hành

- Thiết kế các chi tiết, hoàn thiện sản phẩm;
- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế và cắt;
- Cắt, may hoàn thiện Váy cơ bản.

IV. Tài liệu tham khảo(18, 32, 38-41)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NỮ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo váy (Dress Design and Sewing)

Mã mô đun: 512630343

Thời gian thực hiện mô đun: 75 giờ (lý thuyết: 14 giờ; thực hành: 56 giờ; kiểm tra: 03 giờ; thi kết thúc mô đun: 02 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Là mô đun được bố trí học sau hoặc học song song với mô đun Thiết kế, may váy cơ bản.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo váy là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của áo váy;

2. Trình bày được phương pháp thiết kế các chi tiết của áo váy;

3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may dây kéo dấu, cổ lá sen (dạng nằm) của áo váy;

4. Trình bày được quy trình lắp ráp của áo váy.

5. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết áo váy, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được các chi tiết của áo váy bảo đảm hình dáng, kích thước theo các số đo khác nhau trên giấy bìa và trên vải;

2. May hoàn chỉnh áo váy bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

6. Thực hiện công việc và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1 1.	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun 2. Phương pháp học tập 3. Giới thiệu tài liệu tham khảo	01	1		
2 2.	Bài 2: Thiết kế áo váy 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 3. Thiết kế dựng hình các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước 3.2. Thiết kế thân sau 3.3. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết	23	6	16	1
3	Bài 3: May cổ lá sen (dạng nằm)	10	1	8	1

.	1. Đặc điểm, cấu tạo 1.1. Đặc điểm 1.2. Cấu tạo 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Phương pháp may 4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa				
4 .	Bài 4: May áo váy 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 2.1. Quy cách 2.2. Yêu cầu kỹ thuật 3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 4. Sơ đồ khối lắp ráp 5. Quy trình lắp ráp 6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa	39	6	32	1
5	Kiểm tra kết thúc	02			02
Cộng:		**75**	**14**	**56**	**05**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

1. Khái quát nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập

3. Giới thiệu tài liệu tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ ÁO VÁY (18, 32, 38, 39)

(Thời gian: 23 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả chính xác đặc điểm kiểu mẫu áo váy;

2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo váy;

4. Tính đúng thông số và dựng hình các chi tiết của quần âu nữ bảo đảm hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;

5. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

3. Thiết kế dựng hình các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước

3.2. Thiết kế thân sau

3.3. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết

BÀI 3: MAY CỔ LÁ SEN (DẠNG NẰM) (18, 38-41)

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng cổ lá sen (dạng nằm);

2. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may cổ lá sen (dạng nằm);

3. Nhận dạng được một số sai hỏng, xác định nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa và xử lý khắc phục;

4. May được cổ lá sen (dạng nằm) bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

5. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm, cấu tạo

1.1. Đặc điểm

1.2. Cấu tạo

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Phương pháp may

4. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

BÀI 4: MAY ÁO VÁY (18, 38-41)

(Thời gian: 39 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo váy;

2. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo váy;

3. Xây dựng được quy trình và sơ đồ lắp ráp áo váy;

4. May hoàn chỉnh áo váy bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

5. Nhận dạng được một số sai hỏng, xác định nguyên nhân, biện pháp phòng ngừa và xử lý khắc phục;

6. Bảo đảm định mức thời gian, tác phong công nghiệp, có ý thức tiết kiệm nguyên liệu và an toàn trong quá trình thực hành.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

2.1. Quy cách

2.2. Yêu cầu kỹ thuật

3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

4. Sơ đồ khối lắp ráp

5. Quy trình lắp ráp

6. Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn hóa, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;

- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị máy móc

- Bàn thiết kế.

- Máy may công nghiệp: 1 kim, 2 kim, vắt sổ, chân vịt khoá, ke cữ một số máy chuyên dùng khác...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình, giáo trình mô đun Thiết kế, may áo váy;

- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phấn may;

- Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;

- Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung:

1. Kiến thức

- Phương pháp và công thức thiết kế, may áo váy;

- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thiết kế các chi tiết;

- Yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may của các cụm chi tiết: Áo váy;

- Quy trình và sơ đồ lắp ráp sản phẩm: Áo váy.

2. Kỹ năng

- Thao tác vẽ thiết kế, cắt các chi tiết của váy trên giấy bìa và trên vải theo tỷ lệ 1:1;

- Vẽ đường nét thiết kế các chi tiết của Áo váy;

- Tính thông số kích thước chính xác theo công thức thiết kế và số đo;

- May hoàn thiện Váy cơ bản, đúng yêu cầu kỹ thuật.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động sáng tạo, linh hoạt và khoa học trong công việc;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Thực hiện công việc và tự đánh giá trong quá trình làm việc theo tổ, nhóm để nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

II. Phương pháp

1. Kiểm trathường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm travấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kì

- Số bài kiểm tra: 03

- Hình thức kiểm tra: Tự luận; bài tập kỹ năng thực hành;

- Thời gian kiểm tra: 60 phút.

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm;

- Thời gian thi: 2 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Được đánh giá qua quan sát, theo dõi quá trình học/thực hiện các bài tập/bài Kiểm tradạt các yêu cầu sau:

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc gọn gàng và khoa học;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

.F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình mô đun Thiết kế, may áo váy được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Nhà giáo hướng dẫn người học nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức Thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học thực hành và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tradạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Người học nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

1. Lý thuyết

- Mô tả được sản phẩm;

- Công thức Thiết kế các chi tiết của Áo váy;

- Quy trình lắp ráp Áo váy;

- Các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

2. Thực hành

- Thiết kế các chi tiết, hoàn thiện sản phẩm;

- Sử dụng thành thạo các dụng cụ thiết kế và cắt;

- Cắt, may hoàn thiện Áo váy.

IV. Tài liệu tham khảo(18, 32, 38-41)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế, may áo váy thời trang (Fashionable Dress Design and Sewing)

Mã mô đun: 512620353

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành: 27 giờ; kiểm tra: 2 giờ; thi kết thúcmô đun: 1 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế, may áo váy thời trang được bố trí học sau các mô đun thiết kế, may căn bản như: Thiết kế, may áo sơ mi nam; Thiết kế, may áo sơ mi nữ; Thiết kế, may quần âu nam, Thiết kế, may quần âu nữ; Thiết kế, may váy cơ bản, Thiết kế, may váy áo...

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế, may áo váy thời trang là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Mô tả được đặc điểm, cấu tạo của các kiểu cổ áo không bâu, các kiểu tay áo.

2. Trình bày được công thức thiết kế các kiểu cổ áo không bâu, các kiểu tay áo.

3. Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may áo váy.

4. Phân tích được các sai hỏng thường gặp xảy ra khi thiết kế, cắt, may các chi tiết váy, áo váy, nguyên nhân và biện pháp xử lý.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế, cắt được các chi tiết của các kiểu cổ áo không bâu, các kiểu tay áo, áo váy theo các số đo khác nhau trên giấy bìa, trên vải bảo đảm hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;

2. May hoàn chỉnh áo váy bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

3. Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	01	01		
2	Bài 2: Thiết kế các kiểu cổ áo không bâu, tay áo 1. Cổ Vuông 1.1. Đặc điểm kiểu mẫu 1.2. Số đo	12	07	04	01

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết cổ áo 1.3.1. Thiết kế cổ áo 1.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của cổ áo 1.4. Cắt các chi tiết cổ áo 1.5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục 2. Cổ tim lệch 2.1. Đặc điểm kiểu mẫu 2.2. Số đo 2.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết cổ áo 2.3.1. Thiết kế cổ áo 2.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của cổ áo 2.4. Cắt các chi tiết cổ áo 2.5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục 3. Tay bồng (tay phồng) 3.1. Đặc điểm kiểu mẫu 3.2. Số đo 3.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết tay áo 3.3.1. Thiết kế tay áo 3.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của tay áo 3.4. Cắt các chi tiết tay áo 3.5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục 4. Tay loe 4.1. Đặc điểm kiểu mẫu 4.2. Số đo 4.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết tay áo 4.3.1. Thiết kế tay áo 4.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của tay áo				

Số TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
	4.4. Cắt các chi tiết tay áo 4.5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục				
3	Bài 3: Thiết kế, may áo, váy (theo mẫu tự chọn). 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Số đo 3. Thiết kế và cắt các chi tiết 3.1. Thiết kế thân trước áo, váy 3.2. Thiết kế thân sau áo, váy 3.4. Thiết kế các chi tiết khác 4. Cắt các chi tiết áo, váy 5. Bảng thống kê số lượng các chi tiết 6. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật 6.1. Qui cách 6.2. Yêu cầu kỹ thuật 7. Trình tự may 8. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục	31	07	23	01
	Thi kết thúc mô đun	1			1
Cộng:		**45**	**15**	**27**	**03**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ CÁC KIỂU CỔ ÁO KHÔNG BÂU, TAY ÁO(18, 26, 34)

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu các kiểu cổ áo, tay áo: Cổ vuông, cổ tim lệch, tay bồng, tay loe;

2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Tính đúng thông số, thiết kế, cắt được các chi tiết của các kiểu cổ áo, tay áo trên giấy bìa, trên vải bảo đảm hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;

4. Sử dụng đúng kỹ thuật, thành thạo dụng cụ trong thiết kế, cắt;

5. Nhận dạng được các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục;

6. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

7. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

8. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Cổ Vuông

1.1. Đặc điểm kiểu mẫu

1.2. Số đo

1.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết cổ áo

1.3.1. Thiết kế cổ áo

1.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của cổ áo

1.4. Cắt các chi tiết cổ áo

1.5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

2. Cổ tim lệch

2.1. Đặc điểm kiểu mẫu

2.2. Số đo

23.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết cổ áo

2.3.1. Thiết kế cổ áo

2.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của cổ áo

2.4. Cắt các chi tiết cổ áo

2.5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

3. Tay bồng (tay phồng)

3.1. Đặc điểm kiểu mẫu

3.2. Số đo

3.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết tay áo

3.3.1. Thiết kế tay áo

3.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của tay áo

3.4. Cắt các chi tiết tay áo

3.5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

4. Tay loe

4.1. Đặc điểm kiểu mẫu

4.2. Số đo

4.3. Thiết kế dựng hình các chi tiết tay áo

4.3.1. Thiết kế tay áo

4.3.2. Thiết kế các chi tiết khác của tay áo

4.4. Cắt các chi tiết tay áo

4.5. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

BÀI 3: THIẾT KẾ, MAY ÁO, VÁY (18, 26, 28, 34)

(Thời gian: 31 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được đặc điểm kiểu mẫu của áo, váy;

2. Xác định đầy đủ và chính xác các số đo để thiết kế;

3. Trình bày được công thức thiết kế áo, váy;

4. Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, dụng cụ cắt, may;

5. Tính đúng thông số và dựng hình và cắt các chi tiết của áo, váy trên giấy bìa hoặc trên vải bảo đảm hình dáng, kích thước và các yêu cầu kỹ thuật;

6. Trình bày được qui cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo, váy;

7. Xây dựng được trình tự may áo, váy;

8. Nhận dạng được một số sai hỏng thường gặp khi thiết kế, may, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục;

9. May hoàn chỉnh áo, váy bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

10. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

11. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

12. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Số đo

3. Thiết kế và cắt các chi tiết

3.1. Thiết kế thân trước áo, váy

3.2. Thiết kế thân sau áo, váy

3.4. Thiết kế các chi tiết khác

4. Cắt các chi tiết áo, váy

5. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

6. Quy cách, yêu cầu kỹ thuật

6.1. Qui cách

6.2. Yêu cầu kỹ thuật

7. Trình tự may

8. Các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp phòng tránh/khắc phục

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;

- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị, máy móc

- Máy tính, projector, tivi;

- Máy bằng 1 kim, máy vắt sổ, máy thùa khuy, máy đính nút, bàn cắt, bàn thiết kế...

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình – Thiết kế, may áo váy thời trang;

- Thước kẻ 20cm – 50cm, thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo, phấn may;

-. Mẫu sản phẩm cần thiết kế; Giấy bìa có khổ rộng tương ứng với khổ vải;

- Vải các loại phù hợp với từng loại sản phẩm.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được công thức thiết kế các kiểu cổ áo, các kiểu tay áo, áo, váy;

- Nêu được quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may, trình tự may áo, váy.

2. Kỹ năng

- Thiết kế, cắt được các chi tiết của các kiểu cổ áo, tay áo, áo, váy theo các số đo khác nhau trên giấy bìa, trên vải bảo đảm hình dáng, kích thước và đúng yêu cầu kỹ thuật;

- May hoàn chỉnh áo váy bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian;

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ thiết kế, cắt, may các chi tiết, sản phẩm.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua iểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài Kiểm tra: 02

- Hình thức kiểm tra: Tự luận; bài tập kỹ năng thực hành

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 1 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

Được đánh giá qua quan sát, theo dõi quá trình học/thực hiện các bài tập/bài Kiểm tradạt các yêu cầu sau:

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thiết kế, may áo váy thời trang sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ Trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biết chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...)

- Nhà giáo hướng dẫn học sinh nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học thực hành và các điều kiện khác của mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tradạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Thiết kế, cắt được các chi tiết của các kiểu cổ áo, tay áo, áo, váy;

- May hoàn chỉnh áo váy bảo đảm quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.

IV. Tài liệu tham khảo(18, 26, 28, 34)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NỮ
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thực tập tại cơ sở (Intern at the facility)

Mã mô đun: 512660373

Thời gian thực hiện mô đun: 270 giờ (lý thuyết: 0 giờ; thực hành: 270 giờ; kiểm tra: 0 giờ; thi kết thúc mô đun: 0 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thực tập tại cơ sở được bố trí học sau cùng của khoá học, trước khi thi tốt nghiệp.

II. Tính chất

Mô đun Thực tập tại cơ sở là mô đun thực tập chuyên môn nghề trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề May thời trang, nhằm nâng cao tay nghề và tìm hiểu các quá trình sản xuất thực tế tại doanh nghiệp

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của cơ sở sản xuất

2. Tìm hiểu các công đoạn của quá trình chuẩn bị sản xuất, quá trình sản xuất và hoàn tất sản phẩm.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thực hiện được các công đoạn chuẩn bị sản xuất, sản xuất trên dây chuyền may.

2. Trình bày hoàn chỉnh báo cáo thực tập;

II. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc.

2. Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí đã được xác định.

3. Tham gia làm việc theo tổ, nhóm và chịu trách nhiệm một phần đối với công việc.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Tìm hiểu cơ cấu tổ chức của cơ sở sản xuất	10		10	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
	1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở sản xuất. 2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của cơ sở sản xuất. 3. Cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của công ty và an toàn lao động				
2	Bài 2: Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất 1. Công tác chuẩn bị vật tư, nguyên phụ liệu 1.1. Kho nguyên liệu 1.2. Kho phụ liệu 2. Công tác chuẩn bị kỹ thuật 2.1.Thiết kế các loại mẫu 2.2. May mẫu 2.3. Bảng tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm 2.4. Bảng định mức nguyên phụ liệu 2.5. Phiếu công nghệ 3.Công tác cắt bán thành phẩm 3.1. Trải vải 3.2. Cắt bán thành phẩm 3.3. Đánh số, phối kiện	100		100	
2	Bài 3: Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may 1. Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền 2. Công đoạn hoàn tất sản phẩm 2.1.Tẩy 2.2. Là, gấp 2.3. Đóng gói 2.4. Đóng kiện	130		130	
	Bài 4: Báo cáo thực tập 1. Sơ lược cơ cấu tổ chức của công ty (xí nghiệp,cơ sở sản xuất…) 2. Quy trình sản xuất một mã hàng (sản phẩm) 3. Bài học kinh nghiệm	30		30	
Cộng:		**270**	**0**	**270**	**0**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: TÌM HIỂU CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT

(Thời gian: 10 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở sản xuất;

2. Trình bày được cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của cơ sở sản xuất;

3. Chấp hành tốt các nội quy và công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động của cơ sở sản xuất.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của cơ sở sản xuất

2. Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý của cơ sở sản xuất

3. Cơ cấu hoạt động và quản lý sản xuất của công ty và an toàn lao động

BÀI 2: THỰC TẬP TẠI CÔNG ĐOẠN CHUẨN BỊ SẢN XUẤT(19, 36, 42)

(Thời gian: 100 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Nhận biết được công tác kế hoạch sản xuất bao gồm kế hoạch cung cấp định mức nguyên phụ liệu, tiến độ sản xuất và kế hoạch giao hàng;

2. Nhận biết được tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm và phiếu công nghệ;

3. Nhận biết được phương pháp Kiểm trachất lượng nguyên phụ liệu đầu vào;

4. Chấp hành tốt các nội quy, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Công tác chuẩn bị vật tư, nguyên phụ liệu

1.1. Kho nguyên liệu

1.2. Kho phụ liệu

2. Công tác chuẩn bị kỹ thuật

2.1.Thiết kế các loại mẫu

2.2. May mẫu

2.3. Bảng tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm

2.4. Bảng định mức nguyên phụ liệu

2.5. Phiếu công nghệ

3.Công tác cắt bán thành phẩm

3.1. Trải vải

3.2. Cắt bán thành phẩm

3.3. Đánh số, phối kiện

BÀI 3: THỰC TẬP TẠI CÁC CÔNG ĐOẠN SẢN XUẤT TRÊN DÂY CHUYỀN MAY (19, 36, 42)

(Thời gian: 130giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trực tiếp tham gia tại các công đoạn trên dây chuyền sản xuất;

2. Nhận biết phương pháp Kiểm trachất lượng sản phẩm bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật;

3.Tham gia thực tập tại công đoạn hoàn tất sản phẩm;

4. Rèn luyện tư duy nghề nghiệp, có ý thức tự giác và tích cực tìm hiểu trong quá trình thực tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền

2. Công đoạn hoàn tất sản phẩm

2.1.Tẩy

2.2. Là, gấp

2.3. Đóng gói

2.4. Đóng kiện

BÀI 4: BÁO CÁO THỰC TẬP (19, 36, 42)

(Thời gian: 30 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của xí nghiệp, công ty;

2. Trình bày được quy trình sản xuất may công nghiệp cho một mã hàng;

3. Báo cáo quá trình thực tập đạt yêu cầu mô đun.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Sơ lược cơ cấu tổ chức của công ty (xí nghiệp,cơ sở sản xuất…)

2. Quy trình sản xuất một mã hàng (sản phẩm)

3. Bài học kinh nghiệm

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng:

- Nhà xưởng tại các cơ sở sản xuất mà học sinh thực tập.

- Các phòng kỹ thuật, thiết kế, kho,…;

- Trang bị bảo hộ lao động nghề may;

II. Trang thiết bị, máy móc

- Trang thiết bị tại các cơ sở sản xuất mà học sinh thực tập.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Các loại nguyên, phụ liệu phục vụ sản xuất mặt hàng may mặc của cơ sở sản xuất nơi học sinh thực tập;

- Chương trình mô đun thực tập tốt nghiệp

- Đề cương thực tập;

- Tài liệu kỹ thuật;

- Tài liệu tham khảo;

- Nội quy thực tập.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

-Trình tự và phương pháp triển khai một mã hàng.

2. Kỹ năng

- Đánh giá kỹ năng lấy người học làm trung tâm thông qua quá trình thực tập, báo cáo thực tập lấy người học làm trung tâm và nhận xét, đánh giá của cơ sở sản xuất.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập trong các điều kiện ổn định và môi trường quen thuộc.

- Thực hiện công việc được giao và tự đánh giá kết quả theo các tiêu chí đã được xác định.

- Tham gia làm việc theo tổ, nhóm và chịu trách nhiệm một phần đối với công việc.

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ: Học sinh được đánh giá tại cơ sở Thực hành

2. Thi kết thúc mô đun

Đối với các mô đun thực tập tại cơ sở, không tổ chức thi kết thúc mô đun, HS viết báo cáo thực tập.

- Nội dung viết báo cáo: Nhận biết và phân biệt được các nguyên phụ liệu may, kiểu dáng của sản phẩm, vận hành và bảo quản thiết bị ngành may. Đọc và hiểu tài liệu kỹ thuật. Giao tiếp, ứng xử với khách hàng, cắt, may các sản phẩm cơ bản, hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện công việc. Đánh giá chất lượng công việc của các thành viên nhóm;

+ Quan sát sản phẩm mẫu và phân tích quy trình may sản phẩm, may các sản phẩm áo sơ mi nam nữ, quần âu nam nữ, áo Jacket nam nữ, váy. Kiểm tra chất lượng các công đoạn và xử lý các dạng lỗi trên sản phẩm. Quan sát sản phẩm mẫu và phân tích quy trình may sản phẩm.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Được đánh giá qua quan sát, theo dõi quá trình thực tập, thực hành các bài kiểm tra đạt các yêu cầu sau:

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun:

Chương trình mô đun Thực tập tai cơ sở được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo:

- Thực hiện việc ghi chép đầy đủ các hoạt động thực hành và thực tập tại cơ sở của HS trong quá trình thực hành và thực tập theo hồ sơ, sổ sách, biểu mẫu đã được quy định;

- Tuân thủ đúng các quy định, quy trình, kế hoạch và tiến độ trong việc tham gia hướng dẫn thực hành và thực tập tại cơ sở cho HS; kịp thời báo cáo với Lãnh đạo khoa đối với những vấn đề phát sinh trong quá trình hướng dẫn thực hành và thực tập tại cơ sở;

- Đánh giá Báo cáo kết quả thực tập tại cơ sở của HS theo quy định (nếu được phân công).

2. Đối với người học:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch thực hành và thực tập tại cơ sở đã được nhà trường ban hành;

- Chấp hành nghiêm các nội quy, quy định của nhà trường và của cơ sở nơi HS đến thực hành và thực tập; tuân thủ sự chỉ đạo của nhà giáo do nhà trường phân công hướng dẫn và cán bộ hướng dẫn của cơ sở;

- Tích cực học tập và nghiên cứu, thu thập đầy đủ dữ liệu cần thiết và hoàn thành các nội dung được khoa và bộ môn quy định nhằm giúp nâng cao năng lực nghề nghiệp

III. Những trọng tâm cần chú ý:

- Thực tập tại công đoạn chuẩn bị sản xuất;

- Thực tập tại các công đoạn sản xuất trên dây chuyền may;

- Học sinh cần nắm rõ quy mô của cơ sở sản xuất.

IV. Tài liệu tham khảo(20, 36, 42)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Thiết kế mẫu công nghiệp (Industrial sample design)

Mã mô đun: 512620383

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (lý thuyết:15 giờ; thực hành: 27 giờ; kiểm tra: 2 giờ; thi kết thúc mô đun: 1 giờ)

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp được bố trí sau hoặc học song song với các mô đun thiết kế, may áo sơ mi nam; thiết kế, may áo sơ mi nữ; thiết kế, may quần nam; thiết kế, may quần nữ.

II. Tính chất

Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp mang tính tích hợp giữa lý thuyết và Thực hành.

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được phương pháp, các bước thiết kế mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu;

2. Trình bày được khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất, yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu, phương pháp thiết kế, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ;

3. Trình bày được phương pháp trải vải, cắt bán thành phẩm, đánh số bóc tập.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Thiết kế được mẫu chuẩn, mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu;

2. Trải vải đúng nguyên tắc bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

3. Thiết kế và cắt được các loại mẫu bảo đảm hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;

4. Thực hiện cắt bán thành phẩm bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động;

5. Thực hiện việc bóc tách, đánh số thứ tự các chi tiết cắt đúng qui định bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu 1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo	01	01		
2	Bài 2: Thiết kế mẫu khảo sát 1. Đặc điểm kiểu mẫu 2. Xác định thông số và các yêu cầu kỹ thuật 3. Quy trình thiết kế mẫu 4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình 5. Cắt các chi tiết	12	04	08	

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
3	Bài 3: Khảo sát, hiệu chỉnh mẫu và thiết kế mẫu chuẩn 1. Khái niệm quá trình khảo sát 2. Mục đích của việc may mẫu khảo sát 3. Các bước may khảo sát sản phẩm 3.1. Cắt bán thành phẩm 3.2. May lắp ráp sản phẩm 4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng 4.1. Kiểm tra, đánh giá 4.2. Hiệu chỉnh mẫu mỏng 5. Thống kê những chi tiết cần hiệu chỉnh 6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn	13	04	08	01
4	Bài 4: Nhân mẫu, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ 1. Khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất 2. Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu 3. Các phương pháp thiết kế 3.1. Thiết kế, cắt mẫu cứng 3.2. Thiết kế, cắt các loại mẫu phụ trợ	06	02	04	
5	Bài 5: Trải vải, cắt bán thành phẩm 1. Xác định chủng loại, khổ, mặt vải 2. Kiểm trachiều dài bàn vải 3. Trải vải 4. Trải sơ đồ, kẹp bàn vải 5. Cắt phá, cắt gọt, buộc bán thành phẩm	06	02	04	
6	Bài 6: Đánh số, phối kiện bán thành phẩm 1. Đánh số 2. Phân màu, phân cỡ 3. Phối kiện bán thành phẩm	06	02	03	01

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
7	Thi kết thúc mô đun				01
Cộng:		**45**	**15**	**27**	**03**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 01 giờ)

1. Khái quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: THIẾT KẾ MẪU KHẢO SÁT(43, 44)

(Thời gian: 12 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được kiểu mẫu của sản phẩm cần thiết kế;

2. Xác định đầy đủ và chính xác các thông số, kích thước để thiết kế;

3. Trình bày được qui trình thiết kế mẫu công nghiệp;

4. Tính đúng thông số, thiết kế và cắt đầy đủ các chi tiết của sản phẩm bảo đảm hình dáng, kích thước theo tài liệu kỹ thuật (hoặc sản phẩm mẫu);

5. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

6. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

7. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đặc điểm kiểu mẫu

2. Xác định thông số và các yêu cầu kỹ thuật

3. Quy trình thiết kế mẫu

4. Thiết kế bộ mẫu mỏng cỡ trung bình

5. Cắt các chi tiết

BÀI 3: KHẢO SÁT, HIỆU CHỈNH MẪU VÀ THIẾT KẾ MẪU CHUẨN (43, 44)

(Thời gian: 13 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm, mục đích của quá trình khảo sát và hiệu chỉnh mẫu;

2. Cắt đầy đủ các chi tiết đúng canh sợi để may khảo sát;

3. May hoàn thiện sản phẩm, bảo đảm hình dáng, kích thước đúng thông số kỹ thuật và sản phẩm mẫu;

4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh được mẫu bảo đảm chính xác theo sản phẩm mẫu và tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm;

5. Thống kê đủ những thông số cần hiệu chỉnh;

6. Thiết kế được bộ mẫu chuẩn bảo đảm thông số kích thước và tiêu chuẩn kỹ thuật;

7. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

8. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

9. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm quá trình khảo sát

2. Mục đích của việc may mẫu khảo sát

3. Các bước may khảo sát sản phẩm

3.1. Cắt bán thành phẩm

3.2. May lắp ráp sản phẩm

4. Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng

4.1. Kiểm tra, đánh giá

4.2. Hiệu chỉnh mẫu mỏng

5. Thống kê những chi tiết cần hiệu chỉnh

6. Thiết kế bộ mẫu chuẩn

BÀI 4: NHÂN MẪU, CẮT MẪU CỨNG, MẪU PHỤ TRỢ (43, 44)

(Thời gian: 06 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được khái niệm các loại mẫu sản xuất;

2. Thiết kế và cắt được các loại mẫu sản xuất bảo đảm hình dáng và kích thước phục vụ quá trình sản xuất;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất

2. Yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu

3. Các phương pháp thiết kế

3.1. Thiết kế, cắt mẫu cứng

3.2. Thiết kế, cắt các loại mẫu phụ trợ

BÀI 5: TRẢI VẢI, CẮT BÁN THÀNH PHẨM (43, 44)

(Thời gian: 06 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được phương pháp trải vải;

2. Trải vải, cắt phá, cắt gọt, buộc bán thành phẩm bảo đảm quy cách và yêu cầu kỹ thuật;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Xác định chủng loại, khổ, mặt vải

2. Kiểm trachiều dài bàn vải

3. Trải vải

4. Trải sơ đồ, kẹp bàn vải

5. Cắt phá, cắt gọt, buộc bán thành phẩm

BÀI 6: ĐÁNH SỐ, PHỐI KIỆN BÁN THÀNH PHẨM (43, 44)

(Thời gian: 06 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được phương pháp đánh số và phối kiện bán thành phẩm;

2. Đánh số đúng phương pháp đúng vị trí bảo đảm vệ sinh công nghiệp;

3. Phối kiện bán thành phẩm đúng chủng loại, màu sắc, kích cỡ;

4. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

5. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

6. Bảo đảm định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Đánh số

2. Phân màu, phân cỡ

3. Phối kiện bán thành phẩm

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;
- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính, projector, tivi;

- Máy bằng 1 kim, máy vắt sổ, máy thùa khuy, máy đính nút, bàn cắt, bàn thiết kế...

- Bàn thiết kế, bàn giác mẫu

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình mô đun Thiết kế Mẫu công nghiệp;

- Giáo trình Thiết kế Mẫu công nghiệp;

- Sản phẩm mẫu;

- Các tài liệu kỹ thuật;

- Vải, giấy bìa cứng có khổ rộng tương ứng với khổ vải.

- Dụng cụ làm rập (20cm – 50cm..., thước dây 150cm, bút chì, tẩy, kéo dùi, đục lỗ, sang dấu,...)

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Trình bày được phương pháp, các bước thiết kế mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu;

- Trình bày được khái niệm các loại mẫu dùng trong sản xuất, yêu cầu kỹ thuật đối với các loại mẫu, phương pháp thiết kế, cắt mẫu cứng, mẫu phụ trợ;

- Trình bày được phương pháp trải vải, cắt bán thành phẩm, đánh số bóc tập.

2. Kỹ năng

- Thiết kế được mẫu chuẩn, mẫu khảo sát, hiệu chỉnh mẫu;

- Trải vải đúng nguyên tắc bảo đảm yêu cầu kỹ thuật;

- Thiết kế và cắt được các loại mẫu bảo đảm hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật;

- Thực hiện cắt bán thành phẩm bảo đảm yêu cầu kỹ thuật và an toàn lao động;

- Thực hiện việc bóc tách, đánh số thứ tự các chi tiết cắt đúng qui định bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm trathường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra: 02

- Hình thức kiểm tra: Tự luận; bài tập kỹ năng thực hành

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 1 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có ý thức bảo quản thiết bị trong quá trình sử dụng;

- Có tác phong làm việc nghiêm túc, cẩn thận, khoa học;

- Tuân thủ đúng trình tự, các quy định về toàn lao động và vệ sinh công nghiệp.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun Thiết kế mẫu công nghiệp được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận và làm việc nhóm; đặc biết chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...)

- Nhà giáo hướng dẫn học sinh nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và 100% thời gian học thực hành và các điều kiện khác của mô đun;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến mô đun này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Thiết kế bộ mẫu mỏng trung bình;

- Phương pháp Kiểm tra, đánh giá và hiệu chỉnh mẫu mỏng;

- Thiết kế bộ mẫu chuẩn;

- Trải vải;

- Nhân mẫu, cắt mẫu cứng;

- Đánh số, bóc tập, phối kiện.

IV. Tài liệu tham khảo(43-46)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔ ĐUN

Tên mô đun: Kiểm tra chất lượng sản phẩm (Product Quality Testing)

Mã mô đun: 512620403

Thời gian thực hiện mô đun: 45 giờ (lý thuyết: 15 giờ; thực hành: 27 giờ; kiểm tra: 2 giờ; thi kết thúc mô đun: 1giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN

I. Vị trí

Kiểm tra chất lượng sản phẩm được bố trí học sau các mô đun thiết kế, may căn bản như: Thiết kế, may áo sơ mi nam, nữ; Thiết kế, may quần âu nam, nữ; Thiết kế, may váy cơ bản, Thiết kế, may áo váy, Thiết kế may áo Jacket nam, nữ... Nhằm trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng kiểm tra chất lượng sản phẩm trong ngành may.

II. Tính chất

Mô đun kiểm trachất lượng sản phẩm là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành

B. MỤC TIÊU MÔ ĐUN

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Liệt kê được các thuật ngữ chuyên ngành may;

2. Phân tích được nội dung tài liệu kỹ thuật;

3. Mô tả được đặc điểm các loại nguyên phụ liệu ngành may và cấu tạo các chi tiết sản phẩm;

4. Mô tả được các dạng lỗi;

5. Trình bày phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm và quy trình quản lý chất lượng sản phẩm.

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Sử dụng thành thạo các thuật ngữ ngành may;

2. Nhận dạng được các loại nguyên phụ liệu và cấu tạo các chi tiết trên sản phẩm may;

3. Sử dụng thành thạo các dụng kiểm tra chất lượng;

4. Nhận biết các dạng lỗi trong quá trình kiểm tra mẫu may;

5. Kiểm tra và đánh giá được chất lượng sản phẩm (áo sơ mi, quần âu, áo jacket, ...) theo đúng quy trình quản lý chất lượng;

6. Ghi chép, tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

2. Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

3. Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

4. Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

5. Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

6. Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

C. NỘI DUNG MÔ ĐUN

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên các bài trong mô đun	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/thí nghiệm	Thi/Kiểm tra
1	Bài 1: Bài mở đầu	1	1		
	Giới thiệu mô đun kiểm tra chất lượng sản phẩm 1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo 2. Phương pháp học tập mô đun 3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo				
2	Bài 2: Khái quát về chất lượng sản phẩm	1	1		

	1. Khái niệm về chất lượng sản phẩm 2. Sự hình thành chất lượng sản phẩm và các yếu tố ảnh hưởng. 3. Quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp				
3	Bài 3: Công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm tại các doanh nghiệp May	3	3		
	1. Các nguyên tắc kiểm tra chất lượng sản phẩm 2. Nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm 3. Phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm 4. Dụng cụ kiểm tra chất lượng sản phẩm 5. Các điều kiện để kiểm tra chất lượng sản phẩm có hiệu quả				
4	Bài 4: Kiểm tra chất lượng sản phẩm ngành may	39	10	27	2
	1. Tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất 1.1. Tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu 1.2. Tiêu chuẩn chất lượng phụ liệu 1.3. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may 2. Qui trình kiểm tra chất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp May 2.1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn Chuẩn bị sản xuất 2.1.1 Kiểm tra về nguyên phụ liệu 2.1.2. Kiểm traở bộ phận chuẩn bị sản xuất về thiết kế 2.1.3. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị về công nghệ				

	2.2. Kiểm tra chất lượng công đoạn trải, cắt vải 2.3. Quản lý chất lượng công đoạn may trên chuyền 2.3.1. Những căn cứ để kiểm tra 2.3.2. Nội dung kiểm tra 2.3.3. Cách ghi lỗi khi phát hiện lỗi trong quá trình kiểm tra 2.3.4. Quy trình kiểm tra sản phẩm đầu tiên ra chuyền 2.4. Kiểm trachất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất 2.4.1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm áo sơ mi 2.4.1.1. Tài liệu kỹ thuật 2.4.1.2. Quy trình Kiểm trachất lượng sản phẩm áo sơ mi 2.4.1.3. Tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm. 2.4.2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm quần âu 2.4.2.1. Tài liệu kỹ thuật 2.4.2.2. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm quần âu 2.4.2.3. Tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm. 2.4.3. Kiểm trachất lượng sản phẩm áo jacket 2.4.3.1. Tài liệu kỹ thuật 2.4.3.2. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm áo jacket 2.4.3.3. Tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.				
Thi kết thúc mô đun		**1**			**1**
Cộng:		**45**	**15**	**27**	**3**

NỘI DUNG CHI TIẾT

BÀI 1: BÀI MỞ ĐẦU

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khát quát nội dung và trọng tâm của mô đun đào tạo

1.1. Khái quát nội dung

1.2. Nội dung trọng tâm của mô đun

2. Phương pháp học tập mô đun

3. Giới thiệu tài liệu học tập và tham khảo

BÀI 2: KHÁI QUÁT VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM (47-49)

(Thời gian: 1 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Liệt kê được các thuật ngữ ngành may.

2. Trình bày được khái niệm chất lượng sản phẩm, và hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Khái niệm về chất lượng sản phẩm

2. Sự hình thành chất lượng sản phẩm và các yếu tố ảnh hưởng.

3. Quản lý chất lượng sản phẩm công nghiệp

BÀI 3: CÔNG TÁC KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TẠI CÁC DOANH NGHIỆP MAY (47-49)

(Thời gian: 3 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Sử dụng thành thạo các thuật ngữ ngành may.

2. Trình bày được nguyên tắc, phương pháp, dụng cụ để kiểm tra chất lượng sản phẩm.

3. Trình bày được các điều kiện để kiểm tra chất lượng sản phẩm có hiệu quả.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Các nguyên tắc kiểm tra chất lượng sản phẩm

2. Nội dung kiểm tra chất lượng sản phẩm

3. Phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm

4. Dụng cụ kiểm tra chất lượng sản phẩm

5. Các điều kiện để kiểm tra chất lượng sản phẩm có hiệu quả

BÀI 4: KIỂM TRACHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM NGÀNH MAY (47-49)

(Thời gian: 39 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Sử dụng thành thạo các thuật ngữ ngành may.

2. Phân tích được nội dung tài liệu kỹ thuật.

3. Nhận dạng được đặc điểm các loại nguyên phụ liệu ngành may và cấu tạo các chi tiết sản phẩm.

4. Trình bày phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm và quy trình quản lý chất lượng sản phẩm.

5. Nhận biết các dạng lỗi trong quá trình kiểm tra mẫu may.

6. Kiểm tra và đánh giá được chất lượng sản phẩm (áo sơ mi, quần âu, áo jacket,...) theo đúng quy trình quản lý chất lượng.

7. Sử dụng thành thạo các dụng kiểm tra chất lượng.

8. Ghi chép, tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.

II. NỘI DUNG BÀI

1. Tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất

1.1. Tiêu chuẩn chất lượng nguyên liệu

1.2. Tiêu chuẩn chất lượng phụ liệu

1.3. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm may

2. Qui trình Kiểm trachất lượng sản phẩm trong doanh nghiệp May

2.1. Kiểm trachất lượng sản phẩm ở công đoạn Chuẩn bị sản xuất

2.1.1 Kiểm tra về nguyên phụ liệu

2.1.2. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị sản xuất về thiết kế

2.1.3. Kiểm tra ở bộ phận chuẩn bị về công nghệ

2.2. Kiểm trachất lượng công đoạn trải, cắt vải

2.3. Quản lý chất lượng công đoạn may trên chuyền

2.3.1. Những căn cứ để kiểm tra

2.3.2. Nội dung kiểm tra

2.3.3. Cách ghi lỗi khi phát hiện lỗi trong quá trình kiểm tra

2.3.4. Quy trình kiểm tra sản phẩm đầu tiên ra chuyền

2.4. Kiểm trachất lượng sản phẩm ở công đoạn hoàn tất

2.4.1. Kiểm trachất lượng sản phẩm áo sơ mi

2.4.1.1. Tài liệu kỹ thuật

2.4.1.2. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm áo sơ mi

2.4.1.3. Tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.

2.4.2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm quần âu

2.4.2.1. Tài liệu kỹ thuật

2.4.2.2. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm quần âu

2.4.2.3. Tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.

2.4.3. Kiểm tra chất lượng sản phẩm áo jacket

2.4.3.1. Tài liệu kỹ thuật

2.4.3.2. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm áo jacket

2.4.3.3. Tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phòng học chuyên môn, nhà xưởng

- Phòng học lý thuyết;
- Xưởng Thực hành;

+ Sạch sẽ, thoáng mát theo tiêu chuẩn 5S, thân thiện môi trường.

II. Trang thiết bị, máy móc

- Máy tính, tivi.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Chương trình Mô đun kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- Giáo trình Mô đun kiểm tra chất lượng sản phẩm;
- Mẫu sản phẩm để thực hành.

- Thước dây 150cm, bút, bảng biểu báo cáo.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Kiến thức

- Liệt kê được các thuật ngữ chuyên ngành may;

- Phân tích được nội dung tài liệu kỹ thuật;

- Mô tả được đặc điểm các loại nguyên phụ liệu ngành may và cấu tạo các chi tiết sản phẩm;

- Mô tả được các dạng lỗi;

- Trình bày phương pháp kiểm tra chất lượng sản phẩm và quy trình quản lý chất lượng sản phẩm.

2. Kỹ năng

- Sử dụng thành thạo các thuật ngữ ngành may;

- Nhận dạng được các loại nguyên phụ liệu và cấu tạo các chi tiết trên sản phẩm may;

- Sử dụng thành thạo các dụng kiểm tra chất lượng;

- Nhận biết các dạng lỗi trong quá trình kiểm tra mẫu may;

- Kiểm tra và đánh giá được chất lượng sản phẩm (áo sơ mi, quần âu, áo jacket, ...) theo đúng quy trình quản lý chất lượng;

- Ghi chép, tổng hợp, báo cáo chất lượng sản phẩm.

3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Chủ động trong công việc, sắp xếp vị trí làm việc ngăn nắp, gọn gàng và khoa học;

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, có khả năng phối hợp với các bộ phận có liên quan để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Cẩn thận, chính xác, chịu trách nhiệm đối với kết quả sản phẩm làm ra;

- Có ý thức tiết kiệm vật tư, bảo quản trang thiết bị trong quá trình làm việc;

- Trung thực trong báo cáo và đánh giá chất lượng công việc;

- Luôn học hỏi, áp dụng công nghệ tiên tiến vào trong sản xuất.

II. Phương pháp

1. Kiểm trathường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên:

- Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung thực hành, bài tập, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra, đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kì

- Số bài kiểm tra: 02

- Hình thức kiểm tra: Tự luận; bài tập kỹ năng thực hành

- Thời gian kiểm tra: 60 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Bài tập thực hành kết hợp kỹ năng thực hành; trắc nghiệm hoặc tự luận + thực hành; chấm điểm sản phẩm.

- Thời gian thi: 1 giờ

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN

I. Phạm vi áp dụng mô đun

Chương trình Mô đun kiểm tra chất lượng sản phẩm sử dụng để giảng cho học sinh ngành, nghề May thời trang trình độ Trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

1. Đối với nhà giáo

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và thực hành. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, thao tác mẫu, thảo luận, và làm việc nhóm; đặc biệt chú ý liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

- Nhà giáo hướng dẫn người học nhận thức kiến thức về lý thuyết và những kiến thức thực hành bổ sung cho phần kiến thức lý thuyết đã học.

2. Đối với người học

- Tham gia ít nhất 80% thời gian học tập và các điều kiện khác của mô đun.

- Điểm trung bình chung các điểm Kiểm tradạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Nhà trường.

- Học sinh nghiên cứu bài học trước khi đến lớp, tự giác, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến môn học này.

- Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, thực hành, bài kiểm tra và thi.

- Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng học tập trước khi lên lớp.

III. Những trọng tâm cần chú ý

- Tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất: nguyên liệu, phụ liệu, các sản phẩm may (áo sơ mi, quần âu, áo jacket).

- Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm ở công đoạn chuẩn bị sản xuất, công đoạn may, công đoạn hoàn tất sản phẩm may.

IV. Tài liệu tham khảo (47-50)

UBND TỈNH KON TUM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tiếng Anh chuyên ngành may (English for Garment).

Mã môn học: 512820102

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (lý thuyết: 12 giờ; bài tập, thảo luận: 30 giờ; kiểm tra: 2 giờ; thi kết thúc môn học: 1 giờ).

A. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

I. Vị trí

Tiếng Anh chuyên ngành may là môn học trong danh mục các môn học, mô đun cơ sở trong chương trình đào tạo ngành, nghề May thời trang trình độ Trung cấp.

II. Tính chất

Tiếng Anh chuyên ngành may là môn học kết hợp giữa lý thuyết và thực hành theo phương pháp tích hợp. Thông qua môn học sẽ cung cấp cho học sinh những kiến thức, kỹ năng cần thiết về chuyên ngành may.

B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

I. Yêu cầu về kiến thức

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về ngành may. Đọc, hiểu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành, phục vụ sản xuất ngành Công nghiệp may.

2. Trình bày được phương pháp may các kiểu áo sơ mi nam, nữ; quần âu nam, nữ; váy, áo váy; áo Jacket;

II. Yêu cầu về kỹ năng

1. Tích cực rèn luyện các kỹ năng nghe - nói - đọc - viết thành thạo, để tiếp cận với các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành may bằng Tiếng Anh nhằm phục vụ tốt cho chuyên môn.

2. Xây dựng được quy trình chăm sóc quần áo và các phương pháp đóng gói.

III. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

1. Học sinh có ý thức tự giác trong học tập và nghiên cứu; có phương pháp học tập tích cực và trau dồi kiến thức;

2. Thực hiện môn học nghiêm túc, chăm chỉ và tích cực trong việc học bài, làm bài tập và chuẩn bị bài mới. Chủ động tìm kiếm các nguồn tài liệu liên quan đến môn học.

C. NỘI DUNG MÔN HỌC

NỘI DUNG TỔNG QUÁT VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành	Thi/Kiểm tra
1	**Unit 1: Introduction to fashion** 1. STARTER Look at the photos showing the stages of garment creation. Match the job titles (a-e) to the photos (1-5) 1.1. Listen to five people describing their jobs and match the speakers to the jobs 1.2. Listen again. For each speaker, cross out the job responsibility they don't mention 1.3. Complete the sentences using the words from the box with a similar meaning to the words in brackets 1.4. Complete the following job advertisements (1-4) with the missing sentences (a-d) 1.5. Complete the statements with the -ing form of the verbs from the box. Then match the sentences (1-7) with the pictures (a-c) 1.6. Look at the table of garments. Tick (✓) the correct column. Can you add any other garments? 1.7. Label the pictures with the correct words from the box 1.8. A designer, a merchandiser and a pattern maker at the Place & Time clothing company are discussing the	7	2	5	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành	Thi/Kiểm tra
	spring womenswear line. Which garments and parts from exercises 6 and 7 do they mention? There are fifteen items. 1.9. Label the pictures with the correct words from the box 1.10. Match the colours on the chart with the colour group. There may be more than one possible answer 1.11. Complete the descriptions of the pictures using one item from each box and give the correct garment type 1.12. Listen to a designer at Place & Time clothing company talking to a colleague in the merchandising team. Mark the sentences True (✓) or False (x). Correct the false statements 1.13. Listen again. Complete the extracts from the conversation. 1.14. Match the two halves of the sentences OUTPUT: Starting a careet in fashion				
2	**Unit 2: History of fashion** 1. STARTER: How has the fashion industry evolved over the years? Match the key events in the history of fashion (1-6) to the geographical region and time period (a-f) 1.1. Listen to a fashion historian talking about some important events in fashion. Put the things she talks about in the correct order 1.2. Listen again and answer the questions 1.3. Complete the statements using the past simple of the verbs in brackets 1.4. Change the underlined verbs to used to where possible	7	2	5	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành	Thi/Kiểm tra
	1.5. A designer is talking about the influences on their collection. Find and correct three mistakes in the verbs in bold 1.6. Read the description in exercise 5 again. Choose the best word or phrase to complete each sentence 1.7. Look at the timeline of fashion trends. Then match the underlined phrases (1-11) in the text to the adjectives (a-k) 1.8. Complete the sentences with the adjectives from exercise 7. Then match the sentences about trends to the correct images 1.9. Listen to an interview with a fashion historian about fashion illustration. Tick (✓) the types of illustration she mentions below. Two types are not mentioned 1.10. Listen again. Underline the correct phrase in italics 1.11. Match the illustration techniques from the box with the definitions 1-5 1.12. Label the illustrations with a technique from exercise 11 1.13. Read the email from a fashion magazine editor to an artist. Complete the email with the words from the box 1.14. Read the reply from the artist. Match the questions with the editor's responses (a-e) below OUTPUT: The 1920s Cocktail Dress: A reflection of women's rights				
3	**Unit 3: Textiles** 1. STARTER Look at the pictures of different fabric types. Answer the questions 1.1. Label the pictures with the fabric types in Starter. There may be more	7	2	5	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành	Thi/Kiểm tra
	than one possible answer 1.2. Match the stages in the textile manufacturing process with the pictures 1.3. Listen. Put the stages in exercise 2 in the correct order 1.4. Listen again and complete the extracts 1.5. Complete the description of the dyeing process using sequencing words from the Useful Phrases box. There may be more than one possible answer 1.6. Correct the errors with the passive in these sentences 1.7. Listen to the promotional information from FabriTex's YouTube channel about its fabric production services. Put the services in the order they are mentioned 1.8. Listen again. Mark the sentences True (✓) or False (x) 1.9. Match the written care instructions for the garments (a-e) to the care symbols (1-5). There may be more than one possible answer 1.10. Listen to visitors at a trade textile show talking to suppliers. What textile.s do they ask about? 1.11. Listen again. Complete the table with a tick (✓) or cross (x) 1.12. Match the sentence halves OUTPUT Fur: Real, fake, or nothing?				
4	**Test 1**	**1**			**1**
5	**Unit 4: Garment construction** 1. STARTER Label the equipment that pattern makers use (a-e) with the words from the box. Can you think of any other equipment?	7	2	5	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành	Thi/Kiểm tra
	1.1. Match the stages in the pattern making process (a-i) with the pictures (1-9) 1.2. Read the pattern maker's comments (1-6). Underline the correct alternative 1.3. Label the parts of the body with the words from the box 1.4. Match the pattern pieces for a jacket with the words from the box 1.5. Match the pattern pieces in exercise to the parts of the body in exercise 3. There may be more than one possible answer 1.6. Listen to five conversations about garment patterns. Which pattern pieces are mentioned? Choose the correct alternative 1.7. Listen again. What changes are discussed for each pattern piece? 1.8. Complete the pattern makers' conversations using the words from the box 1.9. Label the pictures of typical cuts and silhouettes with the correct words below. Which ones are fitted or loose fitted? 1.10. Listen to the designer and pattern maker at Fast Wear discussing their autumn I winter line. Which cuts and silhouettes do they mention? 1.11. Listen again. Correct the wrong information in bold 1.12. Look at the CAD garment pattern for a woman's blouse. Match the words with the definitions. Then label the images OUTPUT: Does one size really fit all?				
6	**Unit 5: Production** 1. STARTER	7	2	5	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành	Thi/Kiểm tra
	Match the stages in the factory production of garments (1-9) with the pictures (a-i) 1.1. There were problems at each stage of the production of the white shirt in Starter. Complete the error comments for each stage using the words from the box 1.2. Listen to a quality assurance analyst and a factory floor supervisor discussing production problems with some trousers. Tick (✓) the problems they discuss 1.3. Listen again. Why do they think the production problems happened? Take notes 1.4. Underline the correct alternative 1.5. Label the pictures with the methods of packing 1.6. Match the comments about extra packing options to the pictures in exercise 5. 1.7. Complete the retailers' descriptions of packing preferences with the words from the box 1.8. Listen to members of the packaging and dispatch team at Clothes 4. All discussing their client's packaging preferences. Complete the table below 1.9. Listen again. What extra specifications does the packaging team report for each garment? Cross out the one request not mentioned 1.10. A colleague spoke to a retail customer about their packaging preferences for these garments. Write questions to ask your colleague using the useful phrases and the information below				

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành	Thi/Kiểm tra
	1.11. You spoke to a retail customer about their packaging preferences for these garments. Tell your colleague what the customer said using the Useful Phrases and the information below OUTPUT: Company Profile: UNIQLO and its Takumi Team				
7	**Unit 6: Promotion** 1. STARTER Which marketing and advertising channels do fashion brands use to promote their products? Look at the map below and add any other ideas you have 1.1. A marketing executive for a successful fashion brand is describing why they use different promotional channels. Match the words in Starter to the descriptions 1.2. Complete the sentences with the words from the box 1.3. Match the expressions with brand to the definitions below Do you know the brands in the pictures? 1.4. Label the pictures with the words from the box. What are the products in the pictures? 1.5. Can you add two more examples for each diffusion line? 1.6. Listen to brand managers talking about promoting their brands. Match each conversation with the product they are discussing 1.7. Listen again. Which promotion methods are they using? Cross out the method they do not discuss 1.8. Complete the extracts from exercise 6 with two words. Listen and check your answers. Use the Useful	7	2	5	

TT	Tên chương, mục	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập/ Thực hành	Thi/Kiểm tra
	Phrases box to help you 1.9. Complete the conversations about marketing campaigns with the words from the box 1.10. Susan Chiu is the director of Communications Direct, a public relations agency. Listen as she discusses with her assistants, Tomas and Rachel. how to promote a new brand, LeeAnn Designs. during fashion week. What promotional channels do they discuss? 1.11. Listen again. Match the suggestions (1-6) with the responses (a-f) 1.12. Make suggestions for promotional ideas using different expressions from the Useful Phrases box, and the ideas below 1.13. Complete the press release about new perfume for U-Nique Fragrances by underlining the best alternative OUTPUT: The Fashion Short Film: Escapism at its best				
8	**Test 2**	**1**			**1**
9	**Final test**	**1**			**1**
10	**Cộng**	**45**	**12**	**30**	**3**

NỘI DUNG CHI TIẾT

UNIT 1: INTRODUCTION TO FASHION (51-53)

(Thời gian: 07 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Mô tả được vai trò của ngành may. Nêu được cách thêm –ing vào sau động từ;

2. Trình bày được màu sắc và những biến thể của nó. Nêu tên các bộ phận của quần, áo. Trình bày những dự án hiện tại;

3. Tích cực hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm, tổ chức thảo luận tại lớp, có ý thức vận dụng các kiến thức đã học để tự nâng cao trình độ bản thân và làm việc hiệu quả.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STARTER: Look at the photos showing the stages of garment creation. Match the job titles (a-e) to the photos (1-5)

1.1. Listen to five people describing their jobs and match the speakers to the jobs

1.2. Listen again. For each speaker, cross out the job responsibility they don't mention

1.3. Complete the sentences using the words from the box with a similar meaning to the words in brackets

1.4. Complete the following job advertisements (1- 4) with the missing sentences (a-d)

1.5. Complete the statements with the -ing form of the verbs from the box. Then match the sentences (1-7) with the pictures (a-c)

1.6. Look at the table of garments. Tick (✓) the correct column. Can you add any other garments?

1.7. Label the pictures with the correct words from the box

1.8 A designer, a merchandiser and a pattern maker at the Place & Time clothing company are discussing the spring womenswear line. Which garments and parts from exercises 6 and 7 do they mention? There are fifteen items

1.9. Label the pictures with the correct words from the box

1.10. Match the colours on the chart with the colour group. There may be more than one possible answer

1.11. Complete the descriptions of the pictures using one item from each box and give the correct garment type

1.12. Listen to a designer at Place & Time clothing company talking to a colleague in the merchandising team. Mark the sentences True (✓) or False (x). Correct the false statements

1.13. Listen again. Complete the extracts from the conversation

1.14. Match the two halves of the sentences

OUTPUT: Starting a career in fashion

UNIT 2: HISTORY OF FASHION (51-53)

(Thời gian: 7 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được lịch sử ngành, nghề May thời trang;

2. Sử dụng past simple, used to và Past participles. Trình bày được xu hướng thời trang qua từng thời kỳ;

3. Tích cực hoạt động theo cá nhân, cặp, nhóm, tổ chức thảo luận tại lớp, có ý thức vận dụng các kiến thức đã học để tự nâng cao trình độ bản thân và làm việc hiệu quả.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STARTER: How has the fashion industry evolved over the years? Match the key events in the history of fashion (1-6) to the geographical region and time period (a-f)

1.1. Listen to a fashion historian talking about some important events in fashion. Put the things she talks about in the correct order

1.2. Listen again and answer the questions

1.3. Complete the statements using the past simple of the verbs in brackets

1.4. Change the underlined verbs to used to where possible

1.5. A designer is talking about the influences on their collection. Find and correct three mistakes in the verbs in bold

1.6. Read the description in exercise 5 again. Choose the best word or phrase to complete each sentence

1.7. Look at the timeline of fashion trends. Then match the underlined phrases (1-11) in the text to the adjectives (a-k)

1.8. Complete the sentences with the adjectives from exercise 7. Then match the sentences about trends to the correct images

1.9. Listen to an interview with a fashion historian about fashion illustration. Tick (✓) the types of illustration she mentions below. Two types are not mentioned

1.10. Listen again. Underline the correct phrase in italics

1.11. Match the illustration techniques from the box with the definitions 1-5

1.12. Label the illustrations with a technique from exercise 11

1.13. Read the email from a fashion magazine editor to an artist. Complete the email with the words from the box

1.14. Read the reply from the artist. Match the questions with the editor's responses (a-e) below

OUTPUT: The 1920s Cocktail Dress: A reflection of women's rights

UNIT 3: TEXTILES (51-53)

(Thời gian: 08 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày được các loại vải và liệt kê các giai đoạn trong quy trình dệt may;

2. Sử dụng hình thức The passive. Trình bày được bảng hướng dẫn chăm sóc quần, áo;

3. Tích cực học tập để nâng cao trình độ bản thân, có thể làm việc độc lập hoặc cặp, nhóm tổ chức thảo luận tại lớp, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công việc.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STARTER: Look at the pictures of different fabric types. Answer the questions

1.1. Label the pictures with the fabric types in Starter. There may be more than one possible answer

1.2. Match the stages in the textile manufacturing process with the pictures

1.3. Listen. Put the stages in exercise 2 in the correct order

1.4. Listen again and complete the extracts

1.5. Complete the description of the dyeing process using sequencing words from the Useful Phrases box. There may be more than one possible answer

1.6. Correct the errors with the passive in these sentences

1.7. Listen to the promotional information from FabriTex's YouTube channel about its fabric production services. Put the services in the order they are mentioned

1.8. Listen again. Mark the sentences True (✓) or False (x)

1.9. Match the written care instructions for the garments (a-e) to the care symbols (1-5). There may be more than one possible answer

1.10. Listen to visitors at a trade textile show talking to suppliers. What textile.s do they ask about?

1.11. Listen again. Complete the table with a tick (✓) or cross (x)

1.12. Match the sentence halves

OUTPUT: Fur: Real, fake, or nothing?

UNIT 4: GARMENT CONSTRUCTION (51-53)

(Thời gian: 07 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày các trang thiết bị ngành may và các công đoạn trong quá trình tạo mẫu. Liệt kê được đặc điểm kỹ thuật, điều chỉnh phép đo;

2. Nêu các phần của cơ thể và ghép các mẫu áo;

3. Tích cực học tập để nâng cao trình độ bản thân, có thể làm việc độc lập hoặc cặp, nhóm tổ chức thảo luận tại lớp, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công việc.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STATER: Label the equipment that pattern makers use (a-e) with the words from the box. Can you think any of any other equipment?

1.1. Match the stages in the pattern making process (a-i) with the pictures (1-9)

1.2. Read the pattern maker's comments (1-6). Underline the correct alternative

1.3. Label the parts of the body with the words from the box

1.4. Match the pattern pieces for a jacket with the words from the box

1.5. Match the pattern pieces in exercise,. to the parts of the body in exercise 3. There may be more than one possible answer

1.6. Listen to five conversations about garment patterns. Which pattern pieces are mentioned? Choose the correct alternative

1.7. Listen again. What changes are discussed for each pattern piece?

1.8. Complete the pattern makers' conversations using the words from the box

1.9. Label the pictures of typical cuts and silhouettes with the correct words below. Which ones are fitted or loose fitted?

1.10. Listen to the designer and pattern maker at Fast Wear discussing their autumn I winter line. Which cuts and silhouettes do they mention?

1.11. Listen again. Correct the wrong information in bold

1.12. Look at the CAD garment pattern for a woman's blouse. Match the words with the definitions. Then label the images

OUTPUT: Does one size really fit all?

UNIT 5: PRODUCTION (51-53)

(Thời gian: 07 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Trình bày các trang thiết bị ngành may và các công đoạn trong quá trình tạo mẫu. Nêu được đặc điểm kỹ thuật, điều chỉnh phép đo;

2. Sử dụng hình thức The passive. Trình bày được bảng hướng dẫn chăm sóc quần, áo;

3. Tích cực học tập để nâng cao trình độ bản thân, có thể làm việc độc lập hoặc cặp, nhóm tổ chức thảo luận tại lớp, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công việc.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STARTER: Match the stages in the factory production of garments (1-9) with the pictures (a-i)

1.1. There were problems at each stage of the production of the white shirt in Starter. Complete the error comments for each stage using the words from the box

1.2. Listen to a quality assurance analyst and a factory floor supervisor discussing production problems with some trousers. Tick (✓) the problems they discuss

1.3. Listen again. Why do they think the production problems happened? Take notes

1.4. Underline the correct alternative

1.5. Label the pictures with the methods of packing

1.6. Match the comments about extra packing options to the pictures in exercise 5

1.7. Complete the retailers' descriptions of packing preferences with the words from the box

1.8. Listen to members of the packaging and dispatch team at Clothes 4. All discussing their client's packaging preferences. Complete the table below

1.9. Listen again. What extra specifications does the packaging team report for each garment? Cross out the one request not mentioned

1.10. A colleague spoke to a retail customer about their packaging preferences for these garments. Write questions to ask your colleague using the useful phrases and the information below

1.11. You spoke to a retail customer about their packaging preferences for these garments. Tell your colleague what the customer said using the Useful Phrases and the information below

OUTPUT: Company Profile: UNIQLO and its Takumi Team

UNIT 6: PROMOTION (51-53)

(Thời gian: 08 giờ)

I. MỤC TIÊU

1. Sử dụng các kênh tiếp thị và quảng cáo để quảng bá sản phẩm;

2. Đưa ra đề xuất cho các ý tưởng quảng cáo và tạo ra những chiến dịch quảng cáo sản phẩm. Sử dụng Making suggestions/Responding to suggestions;

3. Tích cực học tập để nâng cao trình độ bản thân, có thể làm việc độc lập hoặc cặp, nhóm tổ chức thảo luận tại lớp, vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn công việc.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG

1. STARTER: Which marketing and advertising channels do fashion brands use to promote their products? Look at the map below and add any other ideas you have

1.1. A marketing executive for a successful fashion brand is describing why they use different promotional channels. Match the words in Starter to the descriptions

1.2. Complete the sentences with the words from the box

1.3. Match the expressions with brand to the definitions below. Do you know the brands in the pictures?

1.4. Label the pictures with the words from the box. What are the products in the pictures?

1.5. Can you add two more examples for each diffusion line?

1.6. Listen to brand managers talking about promoting their brands. Match each conversation with the product they are discussing

1.7. Listen again. Which promotion methods are they using? Cross out the method they do not discuss

1.8. Complete the extracts from exercise 6 with two words. Listen and check your answers. Use the Useful Phrases box to help you

1.9. Complete the conversations about marketing campaigns with the words from the box

1.10. Susan Chiu is the director of Communications Direct, a public relations agency. Listen as she discusses with her assistants, Tomas and Rachel.

how to promote a new brand, LeeAnn Designs. during fashion week. What promotional channels do they discuss?

1.11. Listen again. Match the suggestions (1-6) with the responses (a-f)

1.12. Make suggestions for promotional ideas using different expressions from the Useful Phrases box, and the ideas below

1.13. Complete the press release about new perfume for U-Nique Fragrances by underlining the best alternative

OUTPUT: The Fashion Short Film: Escapism at its best

D. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng

Phòng học đảm bảo tiêu chuẩn giáo dục nghề nghiệp.

II. Trang thiết bị máy móc: máy tính, máy chiếu, ti vi.

III. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo trình, tài liệu tham khảo.

IV. Các điều kiện khác

- Tham gia thực tế trải nghiệm tại doanh nghiệp.

E. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP, ĐÁNH GIÁ

I. Nội dung

1. Yêu cầu về kiến thức

Đánh giá thông qua bài Kiểm tratrắc nghiệm và tự luận, người học cần đạt các yêu cầu sau:

- Trình bày được các từ vựng và hình thức ngữ pháp: Past simple, used to, past participle, explaining causes and effects; Reporting information.

- Liệt kê được các trang thiết bị ngành may, các công đoạn trong quá trình tạo mẫu, quy trình dệt may và các phần của cơ thể.

- Trình bày được bảng hướng dẫn chăm sóc quần áo và các phương pháp đóng gói.

1. Yêu cầu về kỹ năng

Đánh giá kỹ năng lấy người học làm trung tâm thông qua các bài tập trắc nghiệm và tự luận.

2. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Đánh giá trong quá trình học tập cần đạt các yêu cầu sau:

- Có tài liệu bắt buộc, vở ghi chép và làm bài tập.

- Người học phải dự lớp tối thiểu 80% tổng số tiết của học phần.

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm tổ chức thảo luận tại lớp hoặc các hoạt động khác.

- Người học có đầy đủ các cột điểm Kiểm tra thường xuyên và kiểm tra định kỳ.

II. Phương pháp

1. Kiểm tra thường xuyên và định kỳ

1.1. Kiểm tra thường xuyên

- 01 bài. Hình thức: Đánh giá học sinh thông qua kiểm tra vấn đáp trong giờ học, kiểm tra viết (tự luận, trắc nghiệm) với thời gian làm bài bằng hoặc dưới 30 phút, kiểm tra một số nội dung bài học, chấm điểm bài tập hoặc kiểm tra đánh giá kết hợp các hình thức trên.

1.2. Kiểm tra định kỳ

- Số bài kiểm tra: 01

- Hình thức kiểm tra: Trắc nghiệm + tự luận

- Thời gian kiểm tra: 45 phút

- Đề kiểm tra, đáp án và công cụ kiểm tra, đánh giá định kỳ được trình bày/đính kèm trong giáo án.

2. Thi kết thúc mô đun

- Hình thức thi: Trắc nghiệm + tự luận

- Thời gian thi: 60 phút

- Thời gian hoàn thành ngân hàng đề thi: Căn cứ vào kế hoạch giảng dạy và lịch thi kết thúc học phần của từng học kỳ, chậm nhất trước 1 tháng từ khi bắt đầu kỳ thi.

- Đề thi kết thúc mô đun được xây dựng theo Quy định về xây dựng, quản lý và sử dụng ngân hàng đề thi hiện hành và phải thể hiện rõ nội dung đề thi nhằm kiểm tra, đánh giá mục tiêu/chuẩn đầu ra nào trong chương trình mô đun.

3. Đánh giá mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Có tác phong làm việc nghiêm túc, cẩn thận, khoa học;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm tổ chức thảo luận tại lớp hoặc các hoạt động khác;

- Tuân thủ đúng trình tự, các quy định và vệ sinh công nghiệp.

F. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

I. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Tiếng Anh chuyên ngành may được sử dụng để giảng dạy cho học sinh ngành, nghề May thời trang, trình độ trung cấp.

II. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

1. Đối với nhà giáo

- Đây là môn học gắn liền với Bài tập/thảo luận kỹ năng ngôn ngữ nên nhà giáo cần áp dụng phương pháp giao tiếp vào trong giảng dạy nhằm gây được hứng thú cho người học, để cho người học chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức nhằm đạt được mục tiêu của môn học;

- Trong quá trình giảng dạy có thể vận dụng kết hợp lý thuyết và bài tập/thảo luận. Áp dụng linh hoạt các phương pháp giảng dạy khác nhau như (trình bày, diễn giải, chứng minh, thảo luận và làm việc nhóm, đặt biệt liên hệ thực tế và phát huy tính tích cực lấy người học làm trung tâm...).

2. Đối với người học

- Tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học bài tập/thảo luận;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tradạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

- Phải chuẩn bị bài và hoàn thành các nhiệm vụ được nhà giáo giao về nhà trước khi đến lớp, tích cực trao đổi thảo luận, hoạt động nhóm mở rộng kiến thức và tìm hiểu thêm một số tài liệu liên quan đến môn học này. Tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết, bài tập/thảo luận, bài kiểm tra và thi.

- Tích cực tham gia các hoạt động được nhà giáo tổ chức trong lớp học để rèn luyện các kỹ năng và nâng cao năng lực ngôn ngữ.

III. Những trọng tâm cần chú ý

Môn học Tiếng Anh chuyên ngành may chú trọng phát triển năng lực ngôn ngữ cho người học nên cần quan tâm đến các hoạt động tích hợp để phát triển kỹ năng.

IV. Tài liệu tham khảo(51-53)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Giáo trình mô đun Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên. Đồng Nai: Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi 2021.

2. PGS.TS TRần Văn Bình, TS. Nguyễn Hoàng Lan. Quản lý sử dụng năng lượng. Hà Nội: NXB Bách Khoa; 2023.

3. TS. Nguyễn Văn Khai, TS. Bùi Thị Thanh Hương. Giáo trình Bảo vệ môi trường. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Quốc gia; 2015.

4. Nguyễn Thị Huế. Giáo trình: Bảo vệ môi trường. Lâm Đồng: Cao đẳng nghề Đà Lạt; 2017.

5. Kỹ thuật an toàn và vệ sinh lao động trong ngành may. Trường ĐH Công nghiệp TP HCM; (2011).

6. Nguyễn Thế Đạt. Giáo trình: An toàn vệ sinh lao động (2002).

7. Giáo trình: Thiết bị may công nghiệp và bảo trì. Trường ĐH công nghiệp TP. HCM; (2006).

8. Giáo trình: Thiết bị May. Trường Cao đẳng Nghề KT- KT Vinatex; (2009).

9. Tạ Thị Ngọc Dung. Giáo trình: Thiết bị may công nghiệp và bảo trì Nhà xuất bản Lao động; (2010).

10. Giáo trình Vật liệu may. Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex; (2010).

11. Giáo trình: Vật liệu dệt may. Trường CĐN TNDT Tây Nguyên; (2012).

12. Giáo trình: Vật liệu dệt may. Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; 2021.

13. Giáo trình: Vật liệu dệt may. Trường ĐH công nghiệp TP.HCM; (2006).

14. Chu Bính. Giáo trình: Vật liệu may NXB Lao Động; 2010.

15. Giáo trình: Vật liệu may Trường Cao đẳng nghề KT-KT Vinatex; 2010.

16. Giáo trình Vật liệu dệt may. Trường CĐN TNDT Tây Nguyên; (2012).

17. TS.Trần Thủy Bình Ths. Lê Thị Mai Hoa. Giáo trình: Vật liệu may: NXB Giáo dục Việt Nam; (2009).

18. Triệu Thị Chơi. Giáo trình: Kỹ thuật cắt may toàn tập: NXB Đà Nẵng; (2018).

19. TS.TrầnThủy Bình. Giáo trình: Công nghệ may Nhà xuất bản giáo dục; (2005).

20. TS. Trần Thuỷ Bình NTD, Lê Thị Mai Hoa, Nguyễn Thu Huyền, Nguyễn Thị Hạnh,. Giáo trình: Công nghệ may: NXB Giáo dục; (2005).

21. Giáo trình: Thiết kế trang phục 1: Trường Cao đẳng Kinh tế kỹ thuật vinatex; (2009).

22. KS. Phan Thị Tường Vi KS. Phan Thị Hồng Dung. Giáo trình Thiết kế áo sơ mi nam nữ: Trường Cao đẳng cộng đồng Kon Tum; 2021.

23. TS.Trần Thủy Bình. Giáo trình thiết kế quần áo: Nhà xuất bản Giáo dục.; 2005.

24. KS. Phan Thị Hồng Dung. KS. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh. Giáo trình: May áo sơ mi nam, nữ: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).

25. Giáo trình: Thiết kế trang phục 1. Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX; (2009).

26. TS. TrầnThủy Bình. Giáo Trình: Thiết Kế Quần Áo: NXB Giáo dục; (2007).

27. KS.Trần Thị Thơ. Giáo trình: Thiết kế, may áo sơ mi: Trường Cao đẳng công nghệ Tây nguyên (2019).

28. TS.Võ Phước Tấn KBTCL, KS.Trần Thị Kim Phượng,. Công nghệ may 1: Nhà xuất bản thống kê; 2006.

29. Phan Thị Tường Vi. Giáo trình: Thiết kế áo sơ mi: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).

30. KS. Nguyễn Thị Phú. Giáo trình: Thiết kế quần âu nữ: Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).

31. KS. Huỳnh Thị Mỹ Hạnh. Giáo trình: May quần âu nam Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum; (2021).

32. Cao Bích Thủy. Giáo trình: Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 1: Lao Động, Tp. HCM (2011).

33. Trần Thị Thêu. Công nghệ may trang phục 1: Lưu hành nội bộ, Tp. Hồ Chí Minh.

34. Nguyễn Duy Cẩm Vân. Bài học cắt may: Nhà xuất bản trẻ; 2007.

35. ThS. Ngô Thị Xuân Thuỷ. Thiết kế mẫu trang phục: NXB Giáo dục; 2017.

36. TS.Võ Phước Tấn KS. Bùi Thị Cẩm Loan KS.Trần Thị Kim Phượng. Giáo trình Công nghệ may 1: Nhà xuất bản thống kê; (2006).

37. Giáo trình: Công nghệ may: Trường CĐ nghề KT-KT VINATEX; (2009).

38. Giáo trình: Thiết kế và May váy. Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX; (2009).

39. Cao Bích Thủy. Giáo trình: Thiết kế áo sơ mi, quần âu, chân váy, đầm liền thân, veston, áo dài - Tập 2: Lao Động, Tp. HCM; (2011).

40. Võ Phước Tấn. Giáo trình môn học Công nghệ may 2: Lưu hành nội bộ, Tp. Hồ Chí Minh; (2004).

41. Giáo trình: Thiết kế trang phục. Trường Cao đẳng nghề kinh tế kỹ thuật VINATEX; (2009).

42. Giáo trình : Thiết kế mẫu công nghiệp

Trường Cao đẳng nghề KT - KT VINATEX. ; 2010.

43. Giáo trình: Thiết kế mẫu công nghiệp. Trường ĐHKT- KT Công Nghiệp; (2001).

44. Phạm Tiến Thành. Giáo trình: Thiết kế công nghệ sản xuất: Trường Cao đẳng công nghệ Tây Nguyên; (2019).

45. Công nghệ may 5. Trường ĐH công nghiệp TP HCM: : Nhà xuất bản thống kê; (2006).

46. Ths.Trần Thanh Hương. Thiết kế trang phục 5: Nhà xuất bản ĐH QG TP HCM; (2008).

47. ThS.Trần Thanh Hương. Kiểm tra chất lượng sản phẩm ngành may: TP HCM: Đại học sư phạm kỹ thuật; 2004. 134 trang.

48. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. Quản lý chất lượng ngành may

TP HCM: Đại học dân lập kỹ thuật công nghệ; 2005. 125 trang. .

49. Phạm Hồng PĐT, Vũ Thị Hồng Khanh. . Quản lý chất lượng theo ISO 9000: Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật; 2000.

50. Nguyễn Thị Ngọc Quyên. Giáo trình: Quản lý chất lượng ngành may: Trường ĐH Công nghệ Tp. Hồ Chí Minh-HUTECH; (2018).

51. Pauline Gan Siew Eng. The Complete Guide To Fashion Design: Yen Yi Dressmaking school; 1995.

52. Mary E. Ward. English for the Fashion Industry: OXFORD UNIVERSITY PRESS

53. Nguyễn Thị Luyến. Giáo trình Tiếng Anh chuyên ngành May Nhà xuất bản Lao động, xuất bản tại Hà Nội.; 2010.